BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

ISO 9001-2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên : Nguyễn Thị Vân
Người hướng dẫn : T.S. Phạm Văn Luân

HẢI PHÒNG - 2011

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở HUYỆN THUỶ NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH: VĂN HÓA DU LỊCH

Sinh viên : Nguyễn Thị Vân

Người hướng dẫn: T.S. Phạm Văn Luân

HẢI PHÒNG –2011

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: **Nguyễn Thị Vân** Mã số: **111316**

Lớp: **VH1101** Ngành: **Văn hóa du lịch**

Tên đề tài: **Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch ở Huyện Thuỷ Nguyên giai đoạn 2011 - 2015**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (*về lý luận, thực tiễn, các số liệu…*).

……

.

……

.

……

.

……

.

……

……

……

……

……

.

……

.

……

.

……

……

……

……

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết:……

……

.

……

.

……

.

……

……

……

……

……

.

……

.

……

.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

……

.

……

.

……

.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

……

.

……

.

……

.

……

.

……

.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

…….....…….....…….....…….

.

…….....…….....…….....…….

.

…….....…….....…….....…….

.

…….....…….....…….....…….

.

…….....…….....…….....…….

.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2011

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2011

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN	Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên	*Người hướng dẫn*
Nguyễn Thị Vân	***TS. Phạm Văn Luân***

Hải Phòng, ngày tháng năm 20101

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

2. Đánh giá chất lượng của đề tài (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu…):

……

……

……

……

……

……

……

……

……

……

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi cả số và chữ):

……

……

……

Hải Phòng, ngày tháng năm 2011

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ
CỦA NGƯỜI CHẤM PHẢN BIỆN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Tên đề tài:Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch ở Huyện Thuỷ Nguyên giai đoạn 2011 - 2015.
Của sinh viên:Nguyễn Thị Vân ***Lớp: VH1101***
1. Đánh giá chất lượng đề tài tốt nghiệp về các mặt:

2.Cho điểm của người chấm phản biện:
(Điểm ghi bằng số và chữ)

Ngày tháng năm 2011

Người chấm phản biện

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 11
CHƯƠNG 1:CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN DU LỊCH.. 14
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH. 14
1.1.1.Một số khái niệm về du lịch. 14
1.1.1.1.Khái niệm. 14
1.1.1.2. Chức năng của du lịch. 15
1.1.1.3. Khách du lịch. 17
1.1.1.4. Tài nguyên du lịch. 17
1.1.2.Đặc điểm và các loại hình du lịch. 17
1.1.2.1.Đặc điểm: 17
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1 25
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA HUYỆN THUỶ NGUYÊN GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2011 ĐẾN 2015. 26
2.1. KHÁI QUÁT VỀ HUYỆN. 26
2.2. TIỀM NĂNG DU LỊCH CỦA HUYỆN. 27
2.2.1.Tài nguyên du lịch tự nhiên. 27
2.2.1.1. Vị trí địa lý. 27
2.2.1.2.Địa hình địa mạo. 28
2.2.1.3. Khí hậu. 29
2.2.1.4.Tài nguyên nước. 29
2.2.1.5. Đất đai: 30
2.2.1.6.Tài nguyên động thực vật: 30
2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn. 33
2.2.2.1. Dân cư: 33
2.2.2.2. Các di tích lịch sử văn hoá: 33
2.2.2.3. Các lễ hội: 41
2.2.2.4. Các loại hình nghệ thuật dân gian. 44
2.2.2.5. Các sản vật nổi tiếng của địa phương như: 46
2.2.2.6. Văn hoá ẩm thực: 46

2.3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN THỦY NGUYÊN. 48
2.3.1. Công tác quản lý nhà nước về du lịch. 48
2.3.2. Nguồn nhân lực phuc vụ cho du lịch. 49
2.3.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch. 50
2.3.4.Kết cấu hạ tầng phục vụ cho du lịch. 50
3.3.5.Công tác triển khai các dự án du lịch của huyện. 52
3.3.6.Khách tham quan du lịch. 52
3.3.7.Công tác quy hoạch xây dựng các dự án bảo tồn các di tích lịch sử, văn hoá.. 54
3.3.8.Công tác xây dựng, phát triển các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch. 54
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2:..... 59
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở HUYỆN THUỶ NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2011 ĐẾN 2015..... 60
3.1.QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA HUYỆN THỦY NGUYÊN. 60
3.1.1. Quan điểm phát triển. 60
3.1.2. Mục tiêu phát triển. 60
3.1.3. Phương hướng phát triển:..... 61
3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP 62
3.2.1.Thực hiện đầu tư cho bảo tồn và phát huy tài nguyên du lịch địa phương..... 62
3.2.2.Tăng cường công tác quản lý về du lịch. 63
3.2.3.Đào tạo nguồn nhân lực về du lịch của huyện. 64
3.2.4.Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch của huyện. 66
3.2.5. Xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, các khu, điểm du lịch. 67
3.2.6. Xây dựng các sản phẩm du lịch của huyện. 68
3.2.7. Thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển du lịch. 69
3.2.8. Bảo vệ môi trường. 69
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3..... 72
KẾT LUẬN 62
TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành khoá luận này, em xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Thầy TS. PHẠM VĂN LUÂN, người đã định hướng đề tài, tận tình hướng dẫn, chỉ bảo em trong suốt quá trình viết khoá luận tốt nghiệp.

Nhân dịp hoàn thành khoá luận em xin chân thành cảm ơn quý Thầy, Cô trong khoa Văn hoá du lịch, Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng đã tận tình truyền đạt kiến thức trong 4 năm học tập. Với vốn kiến thức được tiếp thu trong quá trình học không chỉ là nền tảng cho quá trình nghiên cứu khoá luận mà còn là hành trang quý báu để em bước vào đời một cách vững chắc và tự tin.

Em cũng xin cảm sự giúp đỡ nhiệt tình của phòng văn hóa thông tin của huyện đã nhiệt tình giúp đỡ, cung cấp số liệu về du lịch của huyện Thủy Nguyên, để em có thể hoàn thành được bài khóa luận này.

Việc hoàn thành khoá luận đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của bản thân, sự giúp đỡ của thầy cô hướng dẫn, sự động viên của gia đình và bạn bè.

Dù đã có rất nhiều cố gắng, song luận văn chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Kính mong nhận được sự chia sẻ và những ý kiến đóng góp quý báu của các Thầy, các Cô.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 24 tháng 06 năm 2011

Sinh viên

Nguyễn Thị Vân

MỞ ĐẦU

1.lý do chọn đề tài.

Trong giai đoạn ngày nay du lịch không chỉ là ngành kinh tế quan trọng mang lại hiệu quả kinh tế cao,mà còn là một nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống văn hóa – xã hội.

Du lịch ngày càng phát triển thu hút hàng tỷ người trên khắp hành tinh mang lại lợi ích to lớn về nhiều mặt. Cùng với sự phát triển du lịch của thành phố Hải Phòng, thì du lịch ở huyện Thủy Nguyên cũng có những bước phát triển rất lớn và mang lại hiệu quả kinh tế cao cho toàn huyện.

Huyện Thủy Nguyên có những lợi thế đặc biệt trong phát triển kinh tế chung và trong hoạt động du lịch nói riêng. Thủy nguyên là vùng đất được hình thành lâu đời với rất nhiều các di chỉ khảo cổ đã được phát hiện. Nơi đây còn bảo lưu một kho tàng văn hóa vật thể và phi vật thể đặc sắc, sự đa dạng về tôn giáo, tín ngưỡng với hàng trăm lễ hội văn hóa dân gian đã tạo nên tính thống nhất trong đa dạng văn hóa của mảnh đất này. Bên cạnh đó, Thủy Nguyên còn được biết đến bởi các di sản văn hóa phi vật thể độc đáo.và rất nhiều các tài nguyên thiên nhiên vô cùng hấp dẫn.

Chính vì vậy nếu biết khai thác những lợi thế trên dể phát triển du lịch của huyện thì nhất định sẽ mang lại hiệu quả to lớn trên nhiều phương diện cho Thuỷ Nguyên. Trong chiến lược đẩy nhanh quá trình tăng trưởng, việc nghiên cứu để tim ra các giải pháp phát triển du lịch cho huyện là một yếu tố bức thiết, nhằm huy động, khai thác mọi nguồn lực và phát huy mọi tiềm năng của Thủy Nguyên vào hoạt động du lịch có hiệu quả, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sớm đưa du lịch Thủy Nguyên đứng vị trí tương xứng với tiềm năng và tầm vóc để trở thành một trung tâm du lịch lớn của TP Hải Phòng. Chính vì lý do trên, em đã chọn đề tài**: "Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch ở huyện Thủy Nguyên giai đoạn 2011-2015"** làm bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

2.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1.mục dích.

Nghiên cứu, khai thác có hiệu quả các tài nguyên du lịch của huyện, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch của huyện.

2.2.Nhiệm vụ.

Nghiên cứu cơ sở lý luận về du lịch, thực tiễn phát triển du lịch trên địa bàn huyện.

Đánh giá tài nguyên du lịch của huyện. Nghiên cứu thực trạng và đưa ra những bài học kinh nghiệm để phát triển du lịch của huyện.

Nghiên cứu,đề xuất các giải pháp cụ thể để phát triển du lịch ở Thủy Nguyên.

3.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đề tài tập trung chủ yếu nghiên cứu tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn trên địa bàn huyện Thủy Nguyên.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Phạm vi không gian: Được giới hạn là địa bàn huyện Thủy Nguyên .
- Phạm vi về thời gian: Thời gian nghiên cứu về thực trạng phát triển du lịch huyện Thủy Nguyên tư 2006-2011, đề xuất một số giải pháp cho giai đoạn 2011 đến 2015.

4.Phương pháp nghiên cứu.

Kết hợp lý luận và thực tiễn, sử dụng phương pháp điều tra, tổng hợp, thống kê, và phân tích.

5.Bố cục của bài khóa luận.

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, phụ lục và tài liệu tham khảo, luận văn gồm có 3 chương:

- **Chương 1: 1 số khái niệm về du lịch và công tác quản lý nhà nước về du lịch.**
- **Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch của huyện Thủy Nguyên.**
- **Chương 3: Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch của huyện đến năm 2015.**

CHƯƠNG 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN DU LỊCH.

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH.

1.1.1.Một số khái niệm về du lịch.

1.1.1.1.Khái niệm.

Ngày nay du lịch đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống của con người, không chỉ ở các nước trên thế giới mà ngay cả ở Việt Nam cũng vậy. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có một khái niệm thống nhất nào về du lịch, mỗi cá nhân, mỗi tập thể có những cái nhìn về du lịch khác nhau, nghiên cứu về du lịch ở những góc độ khác nhau.

Theo liên hiệp Quốc các tổ chức lữ hành chính thức: *"Du lịch được hiểu là hành động du hành đến một nơi khác với địa điểm cư trú thường xuyên của mình nhằm mục đích không phải để làm ăn, tức không phải để làm một nghề hay một việc kiếm tiền sinh sống…''*

Hội Nghị Liên Hợp Quốc về du lịch họp tại Roma_italia năm 1963 đưa ra: *"Du lịch là tổng thể các mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ các cuộc hành trình và lưu trú của cá nhân hay tập thể ở bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ hay ngoài nước họ với mục đích hòa bình. Nơi họ đến lưu trú không phải là nơi làm việc của họ''*

Nhìn từ góc độ thay đổi về không gian của du khách: *"du lịch là một trong những hình thức di chuyển tạm thời từ một vùng này sang một vùng khác, từ một nước này sang một nước khác mà không thay đổi nơi cư trú hay nơi làm việc"*.

Nhìn từ góc độ kinh tế: *"Du lịch là một ngành kinh tế,dịch vụ có nhiệm vụ phục vụ cho nhu cầu tham quan giải trí nghỉ ngơi, có hoặc không kết hợp với các hoạt động chữa bệnh, thể thao, nghiên cứu khoa học và các nhu cầu khác"*.

Bài khóa luận này chủ yếu dựa vào khái niệm trong Luật Du Lịch Việt Nam vừa ngắn gọn và dễ hiểu **"** *Du lịch là các hoạt động có liên quan đến*

chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình,nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định''.

1.1.1.2. Chức năng của du lịch.

- Chức năng xã hội:

Thể hiện ở vai trò của du lịch trong việc gìn giữ, phục hồi sức khoẻ và tăng cường sức sống của nhân dân. Trong chừng mực nào đó, du lịch có tác dụng hạn chế các bệnh tật, kéo dài tuổi thọ, và khả năng lao động của con người. Thông qua hoạt động du lịch, đông đảo quần chúng nhân dân có điều kiện tiếp xúc với những thành tựu văn hoá phong phú và lâu đời của các dân tộc, từ đó tăng thêm lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết quốc tế, hình thành phẩm chất tốt đẹp như lòng yêu lao động, tình bạn…Điều đó quyết định sự phát triển cân đối về nhân cách của mỗi cá nhân trong toàn xã hội.

- Chức năng kinh tế:

Chức năng này của du lịch thể hiện ở sự liên quan mật thiết với vai trò của con người như là lực lượng sản xuất chủ yếu của xã hội. Hoạt động sản xuất là cơ sở tồn tại của xã hội.Việc nghỉ ngơi, du lịch một cách tích cực và được tổ chức hợp lý sẽ đem lại những kết quả tốt đẹp. Một mặt nó góp phần vào việc phục hồi sức khoẻ cũng như khả năng lao động và mặt khác đảm bảo tái sản xuất mở rộng lực lượng lao động với hiệu quả kinh tế rõ rệt.

Ngoài ra chức năng kinh tế của du lịch còn được thể hiện ở khía cạnh khác. Đó là dịch vụ du lịch, một ngành kinh tế độc đáo, ảnh hưởng đến cơ cấu ngànhvà cơ cấu lao động của nhiều ngành kinh tế: nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, ngoại thương… và là cơ sở quan trọng tạo đà cho nền kinh tế phát triển.

- Chức năng sinh thái:

Tạo môi trường sống ổn định về mặt sinh thái. Nghỉ ngơi du lịch là nhân tố có tác dụng kích thích việc bảo vệ. khôi phục và tối ưu hoá môi trường thiên nhiên bao quanh, bởi vì chính môi truờng này có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ và hoạt động của con người. Việc đẩy mạnh hoạt động du lịch, tăng mức

độ tập trung khách vào những vùng nhất định đòi hỏi phải tối ưu hoá quá trình sử dụng tự nhiênvới mục đích du lịch. Lúc này đòi hỏi con người phải tìm kiếm các hình thức bảo vệ tự nhiên, đảm bảo diều kiện sử dụng tự nguồn tài nguyên một cách hợp lý. Giữa xã hội và môi trường trong lĩnh vực du lịch có mối quan hệ chặt chẽ. Một mặt xã hội đảm bảo sự phát triển tối ưu của du lịch, nhưng mặt khác lại phải bảo vệ môi trường tự nhiên khỏi tác động phá hoại của các dòng khách du lịch và việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. Như vậy, giữa du lịch và bảo vệ môi trường có mối liên quan gần gũi với nhau.

- *Chức năng chính trị:*

Chức năng chính trị của du lịch được thể hiện ở vai trò to lớn của nó như một nhân tố hoà bình, đẩy mạnh các mối giao lưu quốc tế, mở rộng sự hiểu biết giữa các dân tộc. Du lịch quốc tế làm cho con người sống ở các khu vực khác nhau hiểu biết và xích lại gần nhau.Mỗi năm hoạt động du lịch có những chủ đề khác nhau, như "Du lịch là giấy thông hành của hoà bình''(1967), "Du lịch không chỉ là quyền lợi mà còn là nghĩa vụ của mỗi người''(1983)…kêu gọi hàng triệu người quý trọng lịch sử, văn hoá và truyền thống của các quốc gia, giáo dục lòng mến khách và trách nhiệm của chủ nhà đối với khách du lịch, tạo nên sự hiểu biết và tình hữunghị giữa các dân tộc.

- *Vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế xã hội.*

Ngày nay du lịch đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hoá xã hội ở các nước. Mạng lưới du lịch đã được thiết lập ở hầu hết các quốc gia trên thế giới. Du lịch đã trở thành một ngành kinh tế quan trọng của nhiều nước công nghiệp trên thế giới. Các lợi ích mà du lịch mang lại là rất lớn, và là điều không thể phủ nhận.

Du lịch phát triển đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho rất đông người dân ở các điểm, khu du lịch.

Du lịch ngày nay đã trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước, chiếm một tỷ trọng lớn trong thu nhập quốc dân. Không những vậy, do đặc tính hoạt động, du lịch còn góp phần không nhỏ trong phát triển kinh tế vùng chậm phát

triển, đồng thời giúp xoá đói, giảm nghèo ở những vùng sâu vùng xa. Du lịch còn có vai trò to lớn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống dân tộc.

Ngành du lịch luôn có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Doanh thu du lịch luôn tăng trưởng, tạo nhiều việc làm, xoá đói giảm nghèo, góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế. Hàng năm du lịch đóng góp 5% GDP của quốc gia. Đến nay có khoảng 1 triệu lao động làm việc trong lĩnh vực du lịch. Từ năm 1991 đến 2009, lao động trực tiếp trong ngành du lịch đã tăng gấp 20 lần, từ 21.000 lên 370.000 người, lao động gián tiếp đạt 737.800 người. Năm 2009, thu hút đầu tư nước ngoài vào du lịch cũng đạt 8,8 tỷ USD/22,48 tỷ USD, chiếm 41% tổng số vốn đăng ký FDI vào Việt Nam.

1.1.1.3. Khách du lịch.

Khách du lịch gồm khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế:

Khách du lịch nội địa: là công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam đi du lịch trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Khách du lịch quốc tế: là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam du lịch, công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam ra nước ngoài du lịch.

1.1.1.4. Tài nguyên du lịch.

Tài nguyên du lịch có thể chia làm 2 nhóm: tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn đang được khai thác hoặc chưa được khai thác.

- Tài nguyên du lịch tự nhiên gồm: địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu, thuỷ, hải văn, nguồn nước, động thực vật.

- Tài nguyên du lịch nhân văn gồm: các di tích lịch sử, văn hoá, kiến trúc, các lễ hội dân gian truyền thống, các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học, các đối tượng văn hoá thể thao và hoạt động nhận thức khác.

1.1.2.Đặc điểm và các loại hình du lịch.

1.1.2.1.Đặc điểm:

Ngành kinh tế du lịch được hình thành và phát triển khi nghề tiểu thủ công được tách khỏi sản xuất nông nghiệp. Ở thời cổ đại loại hình du lịch phổ biến là

du lịch tôn giáo, tín ngưỡng. Thời kì Trung Đại xuất hiện các hình thức du lịch công vụ, du lịch tham quan của các tâng lớp quý tộc, khách thương gia. Sang thời kì Cận Đại khoa học kĩ thuật đã có những bước phát triển đáng kể do vậy du lịch cũng phát triển nhanh chóng, song phần lớn du lịch vẫn chỉ dành cho tầng lớp thượng lưu và trung lưu. Đến thời kì khoa học công nghệ phát triển cao, đặc biệt là sau chiến tranh thế giới thứ 2 đến nay đã thúc đẩy kinh tế du lịch phát triển nhanh chóng, khác với giai đoạn trước du lịch thời kì này đã trở nên quen thuộc với mọi tâng lớp nhân dân trong xã hội. Du lịch trở thành phổ biến trong đời sống của con người và ngày càng phát triển đa dạng và phong phú hơn.

1.1.2.2.Các loại hình du lịch.

- *Phân loại theo mục đích của chuyến đi.*

+ Du lịch tham quan: Tham quan là hành vi quan trọng của con người để nâng cao hiểu biết về thế giới xung quanh. Về mặt ý nghĩa, hoạt động tham quan là một trong những hoạt động để chuyến đi được coi là chuyến du lịch.

+ Du lịch lễ hội: Tham gia vào lễ hội du khách muôns hoà mình vào không khí tưng bừng của các cuộc biểu dương lực lượng, biểu dương tình đoàn kết của cộng đồng.

+ Du lịch giải trí: Mục đích của chuyến đi là thư giãn, xả hơi, bức ra khỏi công việc thường ngày căng thẳng để phục hồi sức khoẻ.

+ Du lịch nghỉ dưỡng: Địa chỉ cho các chuyến nghỉ dưỡng thường là những nơi có không khí trong lành, khí hậu dễ chịu, phong cảnh ngoạn mục như các bãi biển, các vùng ven bờ nước, vùng núi, vùng nông thôn..

+ Du lịch khám phá: Khám phá thế giới xung quanh là nhằm mục đích nâng cao hiểu biết về thế giới xung quanh, các chuyến đi có mục đích khám phá cũng được coi là thuần tuý du lịch.

+ Du lịch thể thao: Trong những khoảng thời gian rỗi du khách muốn tự mình được chơi những môn thể thao nào đó không phải là tham gia thi đấu chính thức mà chỉ đơn giản là để giải trí.

+ Du lịch tôn giáo: Là các chuyến đi của du khách chủ yếu để thoả mãn nhu cầu thực hiện các nghi lễ tôn giáo của tín đồ, hay tìm hiểu, nghiên cứu tôn giáo của người dị giáo.

+ Du lịch nghiên cứu: du lịch kết hợp giữa việc học tập với nghiên cứu khoa học.

+ Du lịch hội nghị: khách đi du lịch hội nghị thường được đảm bảo đầy đủ các phương tiện vật chất, khả năng thanh toán rất cao vì thường được bao cấp.

+ Du lịch thăm thân: du khách đi du lịch với nhu cầu chính là giao tiếp, thăm hỏi của những người thân giữa các miền, các nước.

+ Du lịch chữa bệnh: ở loại hình này, khách di du lịch do nhu cầu điều trị các bệnh tật về thể xác và tinh thần của họ

- *Phân loại theo môi trường tài nguyên.*

+ Du lịch thiên nhiên: đưa du khách về những nơi có điều kiện, môi trường tự nhiên trong lành, cảnh quan tự nhiên hấp dẫn…nhằm thoả mãn nhu cầu đặc trưng của họ.

+ Du lịch văn hoá: là hoạt động du lịch diễn ra chủ yếu trong môi trường nhâ văn, hoặc hoạt động du lịch đó tập trung khai thác tài nguyên du lịch nhân văn.

- *Phân loại theo đặc điểm địa lý của điểm du lịch.*

+ Du lịch biển.

+ Du lịch núi.

+ Du lịch vùng quê.

+ Du lịch thành thị.

- *Phân loại theo lãnh thổ của chuyến đi du lịch.*

Theo tiêu thức này, du lịch được phân thành du lịch quốc tế và du lịch nội địa.

+ Du lịch quốc tế: là hình thức du lịch mà ở đó điểm xuất phát và điểm đến của khách nằm ở lãnh thổ của các quốc gia khác nhau. Ở hình thức du lịch này khách phải đi qua biên giới và tiêu ngoại tệ ở nơi đến du lịch.

+ Du lịch nội địa: là hình thức đi du lịch mà điểm xuất phát và điểm đến của khách cùng nằm trong lãnh thổ của một quốc gia.

- *Phân loại theo phương tiện giao thông.*

+ Du lịch bằng ôtô.

+ Du lịch bằng máy bay.

+ Du lịch bằng xe đạp

+ Du lịch tàu hoả.

+ Du lịch tàu thuỷ.

- *Phân loại theo loại hình lưu trú.*

+ Kách sạn: là cơ sở lưu trú có đầy đủ tiện nghi phục vụ việc qua đêm và các nhu cầu khác của du khách như ăn, ngủ, vui chơi giải trí…

+ Motel: là một dạng cơ sơ lưu trú được xây dựng gần đường giao thông, có kiến trúc thấp tầng, dùng để phục vụ du khách đi bằng phương tiện riêng.

+ Camping: là khu vực mà ở đó người ta phân lô theo một quy hoạch nhất định, đoàn du khách có thể thuê một địa điểm để dựng lều trại.

+ Nhà trọ thanh niên:là dạng cơ sở lưu trú phục vụ chủ yếu cho thanh niên, sinh viên và những người không có khả năng thanh toán cao.

+ Bungaloue: là một dạng nhà trọ làm bằng gỗ hay các vật liệu nhẹ được lắp ghép lại với nhau.

+ Làng du lịch: là quần thể các biệt thự hay bungalow được bố trí để tạo ra một không gian du lịch cho phép du khách vừa có điều kiện giao tiếp, vừa có không gian biệt lập khi họ muốn.

- *Phân loại theo lứa tuổi du lịch.*

+ Du lịch thanh niên.

+ Du lịch thiếu niên.

+ Du lịch trung niên.

+ Du lịch người cao tuổi.

- *Phân loại theo hình thức tổ chức chuyến đi.*

+ Du lịch theo đoàn.

+ Du lịch đơn lẻ.

+ Du lịch theo gia đình.

- *Phân loại theo độ dài của chuyến đi.*

+ Du lịch ngắn ngày

+ Du lịch dài ngày.

- *Phân loại theo phương thức hợp đồng.*

+ Du lịch trọn gói.

+ Du lịch từng phần.

1.2.THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN DU LỊCH.

1.2.1. Thực tiễn phát triển du lịch ảnh hưởng đến kinh tế xã hội.

1.2.1.1.Những ảnh hưởng của du lịch đến nền kinh tế.

Du lịch có ảnh hưởng rất rõ nét lên nền kinh tế của địa phương thông qua việc tiêu dùng của du khách. Như vậy để hiểu rõ vai trò của du lịch trong quá trình tái sản xuất xã hội, trước hết cần nghiên cứu những đặc điểm cơ bản của việc tiêu dùng du lịch sẽ được đề cập dưới đây:

- Nhu cầu trong tiêu dùng du lịch là những nhu cầu tiêu dùng đặc biệt: nhu cầu nâng cao kiến thức, học hỏi, vãn cảnh, thư giãn, nghỉ ngơi…

- Du lịch nhằm thoả mãn các nhu cầu tiêu dùng các hàng hoá vật chất cụ thể, hữu thể và các hàng hoá phi vật thể. Khi đi du lịch du khách cần được ăn uống, cung cấp các phương tiện vận chuyển, lưu trú…Ngoài ra nhu cầu mở rộng kiến thức, quá trình cung ứng các sản phẩm và thái độ của người phục vụ rất được du khách quan tâm, đó là các nhu cầu về dịch vụ.

- Thông thường các hoạt động du lịch có liên quan đến hoạt động ngoài trời, tức là phụ thuộc khá nhiều vào thời tiết. Do đó việc tiêu dùng du lịch cũng mang tính thời vụ khá rõ nét.

- Một đặc điểm quan trọng và khác biệt giữa việc tiêu dùng du lịch và tiêu dùng các hàng hoá khác là việc tiêu dùng sản phẩm du lịch xẩy ra cùng lúc, cùng nơi với việc sản xuất ra chúng.

Với những đặc điểm kể trên, các mối quan hệ trong tiêu dùng du lịch được phân thành hai loại. Đó là quan hệ vật chất nảy sinh khi khách đến mua những

hàng hoá cụ thể và quan hệ phi vật chất nảy sinh khi du khách tiếp xúc với phong tục tập quán, với di sản văn hoá và với tổ hợp thiên nhiên nói chung.

Như vậy ảnh hưởng của du lịch được thể hiện thông qua tác động qua lại của quá trình tiêu dùng và cung ứng sản phẩm du lịch.

Trên bình diện chung, hoạt động du lịch có tác dụng biến đổi cán câm thu chi của khu vực và của đất nước.

Khi Thuỷ Nguyên trở thành một điểm du lịch hấp dẫn, du khách từ mọi nơi đổ về sẽ làm cho nhu cầu về mọi hàng hoá tăng lên đáng kể. Việc đòi hỏi một số lượng lớn vật tư, hàng hoá các loại đã kích thích mạnh mẽ các ngành kinh tế có liên quan, đặc biệt là nông nghiệp, và công nghiệp chế biến.

Bên cạnh đó, các hàng hoá, vật tư cho du lịch đòi hỏi phải có chất lượng cao, phong phú về chủng loại, hình thức đẹp và hấp dẫn.

Điều này có nghĩa là yêu cầu hàng hoá phải được sản xuất trên một công nghệ cao, trình độ tiên tiến. Các chủ xí nghiệp bắt buộc phải đầu tư trang thiết bị hiện đại, tuyển chọn và sử dụng công nhân có tay nghề cao để sản xuất các mặt hàng đáp ứng nhu cầu của khách.

Qua phân tích trên đây ta thấy du lịch có tác dụng tích cực là làm thay đổi bộ mặt kinh tế khu vực.

Tuy nhiên về mặt kinh tế, du lịch cũng có một số ảnh hưởng tiêu cực. Rõ ràng nhất là tình trạng lạm phát cục bộ hay giá cả hàng hoá tăng cao, nhiều khi vượt quá khả năng chi tiêu của người dân địa phương, nhất là của những người mà thu nhập của họ không liên quan đến du lịch.

1.2.1.2.Những ảnh hưởng của du lịch tới xã hội.

Đối với xã hội, du lịch có vai trò giữ gìn, phục hồi sức khoẻ và tăng cường sức sống cho người dân. Trong một chừng mực nào đó du lịch có tác dụng hạn chế bệnh tật, kéo dài tuổi thọ và khả năng lao động của con người.

Thông qua hoạt động du lịch giúp cho mọi người hiểu nhau hơn, tăng thêm tình đoàn kết cộng đồng.

Những chuyến du lịch, tham quan tại các di tích lịch sử, các công trình văn hoá có tác dụng giáo dục tinh thần yêu nước, khơi dậy lòng tự hào dân tộc. Khi tiếp xúc với các thành tựu văn hoá của dân tộc, được sự giải thích cặn kẽ của hướng dẫn viên, du khách sẽ thực sự cảm nhân được giá trị to lớn của các di tích có thể không có quy mô đồ sộ trước mặt mà thường ngày họ không để ý đến.

Một trong những ý nghĩa của du lịch là góp phần cho việc phục hồi và phát triển truyền thống văn hoá dân tộc.

Cũng chính nhờ có du lịch, cuộc sống cộng đồng trở nên sôi động hơn, các nền văn hoá có điều kiện hoà nhập với nhau, làm cho đời sống văn hoá tinh thần của con người trở nên phong phú hơn.

Trong thời đại ngày nay, công ăn việc làm là một trong những vấn đề vướng mắc nhất của các quốc gia. Phát triển du lịch được coi là một lối thoát tý tưởng để giảm bớt nạn thất nghiệp, nâng cao mức sống cho người dân.

Bản chất của hoạt động du lịch là giao lưu, tiếp xucd giữa các các thể, giữa các cộng đồng có thế giới quan không phải luôn luôn đồng nhất. Qúa trình giao tiếp này cũng là môi trường để các ảnh hưởng tiêu cực thâm nhập vào xã hội một cách nhanh chóng. Nạn nghiện hút, mại dâm, trộm cướp không phải do du lịch đẻ ra. Trước khi du lịch phát triển nó đã tồn tại với các mức độ khác nhau. Nhưng không ai phủ nhận rằng hoạt động du lịch làm cho tệ nạn mại dâm gia tăng đáng kể. Ngày nay không phải đã hết những du khách có nhu cầu tìm của lạ ở nơi đến du lịch, không phải không còn những kể cò mồi, muốn làm giàu bằng cách bóc lột trên thân xác phụ nữ. Vì vậy du lịch là môi trường tốt để kẻ ham hưởng lạc và kẻ trục lợi gặp nhau.

Thông thường dưới con mắt người dân bản xứ, du khách là một kẻ giàu sang, lắm tiền. Vì vậy chính họ đã trở thành mục tiêu béo bở cho việc tống tiền, làm ăn của một số kẻ sống bằng nghề trộm cướp, đồng thời đối tượng khá hấp dẫn của những người ăn xin.

Do có cách nhìn nhận về đạo đức khác nhau, mộy số du khách không thấy những hành động, cử chỉ, cách ăn mặc…của mình là không phù hợp với phong

tục truyền thống của cư dân nơi đến du lịch. Điều đó hoặc sẽ là một gương xấu được một số thanh niên bản địa thiếu bản lĩnh bắt chước vì cho là "hiện đại", "mốt", "văn minh", hoặc sẽ gây cho người dân một ấn tượng không đẹp về dân tộc có những người khách đó. Không chỉ du khách xâm phạm đến thuần phong mỹ tục mà người dân bản xứ cũng có một phần trách nhiệm trong vấn đề này.

Dó có những di biệt về tôn giáo, văn hoá, chính trị cho nên có thể xẩy ra sự hiểu lầm, thậm chí dẫn đến hiềm khích, tạo nên căng thẳng giữa chủ và khách. Ngoài ra có thể xẩy ra mối bất hoà giữa cư dân địa phương và nhà cung ứng du lịch khi họ đưa khách đến. Thực chất của vấn đề là người làm du lịch chưa nắm được quan điểm tiếp cận cộng đồng, vì tài nguyên du lịch là của quốc gia, không ai có độc quyền hưởng lợi khi khai thác chúng.

1.2.2.Thực tiễn phát triển du lịch ảnh hưởng đến một trường.

Việc tiếp xúc, tắm mình trong thiên nhiên, được cảm nhận một cách trực giác sự hùng vĩ, trong lành, tươi mát và nên thơ của cảnh quan tự nhiên có ý nghĩa to lớn đối với khách. Nó tạo điều kiện cho họ hiểu biết thêm sâu sắc về tự nhiên, thấy được giá trị của thiên nhiên đối với đời sống con người. Điều này có ý nghĩa là bằng thực tiễn phong phú, du lịch sẽ góp phần rất tích cực vào sự nghiệp giáo dục môi trường, một vấn đề toàn thế giới đang hết sức quan tâm.

Nhu cầu du lịch nghỉ ngơi tại những khu vực có nhiều ảnh quan thiên nhiên đã kích thích việc tôn tạo, bảo vệ môi trường. Để đáp ứng nhu cầu du lịch phải dành những khoảng đất đai có môi trường ít bị xâm phạm, xây dựng các công viên bao quanh thành phố, thi hành các biện pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước, không khí nhằm tạo nên môi trường sống phù hợp với nhu cầu của khách. Mặt khác, đẩy mạnh các hoạt động du lịch làm tăng mức tập trung người vào vùng du lịch. Việc đòi hỏi phải tối ưu hoá quá trình sử dụng tự nhiên.

Hiện nay có ít người làm du lịch thực sự quan tâm đến vấn đề môi trường. Có thể do không thấy rõ những ảnh hưởng tiêu cực của du lịch đến môi trường, cũng có thể do lợi ích trước mắt mà họ cố tình không quan tâm đến nguy cơ của hiểm hoạ này.

Hoạt động du lịch ồ ạt có nguy cơ làm suy thoái tài nguyên du lịch tự nhiên. Sự tập trung quá nhiều người và thường xuyên tại địa điểm du lịch làm cho thiên nhiên không kịp phục hồi và đi đến chỗ bị huỷ hoại. Sự có mặt của những đoàn người đã uy hiếp đời sống một số loài vật hoang dã, đẩy chúng ra khỏi nơi cư trú yên ổn trước đây để đi tìm nơi ở mới.

Không ít du khách còn để lại dấu ấn về sự có mặt của mình tại nơi du lịch.

Tại nhiều điểm, do ý thức của du khách, trách nhiệm của người làm du lịch, sự quan tâm đầu tư và quản lý của chính quyền chưa tốt nên tình trạng xả rác thải bừa bãi trong mùa su lịch đã đến mức báo động.

Mặt khác, do số lượng các công trình phục vụ khách tăng lên nhanh chóng vượt quá khả năng chịu tải của cơ sở hạ tầng nên chúng bị xuống cấp trầm trọng, góp phần gia tăng mức độ ô nhiễm môi trường.

Tất cả những điều đó với các mức độ khác nhau, đều ảnh hưởng xấu đến môi trường tự nhiên.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 đã nêu ra các cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để phát triển du lịch.

Các khái niệm về du lịch, khái niệm về vai trò của du lịch cũng như vai trò của du lịch đối với sự phát triển của kinh tế xã hội.

Đưa ra được khái niệm về khách du lịch, tài nguyên du lịch, các đặc điểm và tài nguyên du lịch của huyện.

Đưa ra các khái niệm về thực tiễn phát triển du lịch ảnh hưởng đến kinh tế xã hội và ảnh hưởng đến môi trường.

Dựa vào những cơ sở lý luận và thực tiễn đó có thể xây dựng bài khoá luận về những giải pháp phát triển du lịch được tốt hơn, trên coe sở đó đưa ra được những giải pháp góp phần giúp cho du lịch của Thuỷ Nguyên ngày càng phát triển.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA HUYỆN THUỶ NGUYÊN GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2011 ĐẾN 2015.

2.1. KHÁI QUÁT VỀ HUYỆN.

Xưa kia Thuỷ Nguyên có tên gọi là Thuỷ Đường, vì kiêng tên huý của vua Đồng Khánh (Ứng Đường), nên đã đổi tên thành Thuỷ Nguyên từ năm 1886. Mảnh đất này đã được hình thành từ rất sớm vào loại cổ nhất ở Hải Phòng.

Thuỷ Nguyên là một huyện lớn nằm bên dòng sông Bạch Đằng lịch sử. Phía Đông Bắc giáp tỉnh Quảng Ninh, phía tây nam giáp huyện An Dương và nội thành Hải Phòng, phía đông nam là cửa biển Nam Triệu. Địa hình ở Thuỷ Nguyên khá đa dạng, dốc từ phía tây bắc xuống đông nam, vừa có núi đất núi đá vôi, vừa có đồng bằng và hệ thống sông hồ dày đặc. Đây chính là điều kiện tự nhiên thuận lợi để huyện Thuỷ Nguyên phát triển một nền kinh tế đa dạng về ngành nghề bao gồm cả nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thuỷ sản, và du lịch.

Nằm ở cửa ngõ phía bắc thành phố Hải Phòng.

Diện tích tự nhiên: 243km2.

Đơn vị hành chính: 35 xã, 2 thị trấn, trong đó có 6 xã miền núi.

Trở về Thuỷ Nguyên không chỉ với những người con xa quê lâu ngày mà ngay cả chính những người dân nơi đây cũng không khỏi ngỡ ngàng về sự đổi thay, phát triển nhanh chóng của vùng đất này. Rất nhiều các công trình công nghiệp, dân dụng mọc lên san sát, đướng sá đựoc nâng cấp, mở rộng, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Thuỷ Nguyên đang đi đến một bước phát triển mới, một diện mạo mới với vị thế của một trong những trung tâm đô thị hành chính của thành phố Cảng trong tương lai không xa theo quy hoạch điều chỉnh của thành phố Hải Phòng đến năm 2020.

Tận dụng tối đa các thế mạnh của một vùng đất giàu tiềm năng về kinh tế, đa dạng về ngành nghề Thuỷ Nguyên đã nắm bắt thời cơ, khai thác tối đa những tiềm năng sẵn có. Trên cơ sở đó, nhanh chóng xác định các ngành kinh tế mũi nhọn để đầu tư phát triển tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông thôn. Chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiên đại hoá bước đầu đã thu được những kết quả tốt đẹp.

2.2. TIỀM NĂNG DU LỊCH CỦA HUYỆN.

Thuỷ nguyên là huyện nằm ở phía Bắc thành phố Hải Phòng với thế mạnh về địa lý với tư cách là một huyện ven đô liền kề nội thành Hải Phòng, đây đượcc xem là chiếc cầu nối giữa Hải Phòng với thành phố Hạ Long, cửa khẩu quốc tế Móng Cái và các tỉnh đồng bằng Sông Hồng. Với các trục giao thông thuỷ bộ quan trọng chạy qua như quốc lộ 10, sông Cửa Cấm, sông Bạch Đằng…Từ Thuỷ Nguyên có thể toả đi các tỉnh đồng bằng Sông Hồng,các tỉnh trung du miền núi phía Bắc, các tỉnh phía nam và các nước trong khu vực tương đối thuận lợi. Điều này đưa đến cho Thuỷ Nguyên những lợi thế đặc biệt trong phát triển kinh tế xã hội nói chung và hoạt động du lịch nói riêng.

Huyện Thuỷ Nguyên là nơi tập trung nhiều di tích lịch sử và các tài nguyên tự nhiên, danh thắng vào loại bậc nhất ở Hải Phòng.Huyện có rất nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch. Trong tương lai không xa huyện sẽ trở thành một trung tâm du lịch lớn nhất ở thành phố Hải Phòng.

2.2.1.Tài nguyên du lịch tự nhiên.

2.2.1.1. ***Vị trí địa lý.***

Thuỷ Nguyên là một huyện thuộc miền duyên hải Hải Phòng, năng trong khoảng toạ độ 20o55 vĩ Bắc, 100o45 kinh Đông.

Thủy Nguyên được bao bọc bởi một hệ thống sông ngòi phía Tây Bắc là sông Hàn nối liền với sông Đá Bạc, Bạch Đằng kéo dài suốt từ phía Bắc và phia Đông của huyện. Ở ngang huyện là hồ sông Gía thơ mộng bốn mùa nước xanh trong

với trữ lượng nước trên 3 triệu m3. Hồ sông Gía là niềm tự hào của huyện Thuỷ Nguyên, ở đây có hệ thống nước từ thượng nguồn xuống đến hạ nguồn và đổ ra biển. Nơi đây hiện nay đã trở thành một trung tâm du lịch, nghỉ dưỡng, hoạt động thể thao và giải trí lớn của huyện Thuỷ Nguyên.

Thuỷ Nguyên là huyện có cấu trúc địa hình phức tạp, ở vào vị trí chuyển tiếp của hai vùng tự nhiên đồng bằng sông Hồng và vùng núi Đông Bắc tạo cho Thuỷ Nguyên sự đa dạng về cảnh quan.

2.2.1.2.***Địa hình địa mạo.***

Địa hình địa mạo của huyện rất phong phú và đa dạng. Nét cơ bản của địa hình Thuỷ Nguyên là hai cấu trúc chính: phức nếp lồi Hạ Long và phức nếp lõm Hải Phòng. Ranh giới giữa hai cấu trúc này là đứt gãy hồ sông Gía.

- Dạng thứ nhất: địa hình đồi núi ở phía Bắc huyện.

Gồm địa hình núi đá vôi, đồi núi đất chạy từ An Sơn qua xã Lại Xuân, Liên Khê, Lưu Kiếm, Minh Tân, Gia Minh, Gia Đức và Minh Đức.

Núi đá vôi thấp chia cắt mạnh.

Ở phía Bắc Thuỷ Nguyên độ cao các đỉnh thường thấp hơn so với Cát Bà, nhiều đỉnh thì cao vài chục mét nhưng đặc điểm hình thái vẫn có dạng sắc nét như Cát Bà, nhưng các chỉ số khác về độ dốc và độ sâu chia cắt giảm hơn. Sự có mặt của kiểu địa hình đặc sắc này giúp tạo điều kiện cho việc thu hút khách.

Ở Thuỷ Nguyên địa hình đồi núi đất bị chia cắt mạnh.

Các dạng diah hình đặc biệt ở Thuỷ Nguyên:

- Địa hình hang động:

Trong quá trình hoạt động của vỏ trái đất đã ban tặng cho Thuỷ Nguyên một địa hình karst trên cạn với nhiều hang động hấp dẫn và kì vĩ, nhiều hang động hiện nay vẫn còn giữ được vẻ hoang sơ, có các hang nổi tiếng như: hang Lương, hang Vua, hang Vải, hang Ma, hang Đốc Tít…Các hang động của Thuỷ Nguyên phần lớn nằm ở phía Bắc của huyện.

Hầu hết các hang động ở đây đều có độ dài dưới 200m, các hang có độ dài lớn nhất không vượt quá 500m. Vị trí cửa hang thường tập trung ở mức 4-6m,

15-20m hoặc 30m, chiều rộng từ 5-10mvà cao 10-18m.Các hang ở Thuỷ Nguyên thường là không lớn nhưng lại rất đẹp và có nhiều thạch nhũ và gắn liền với quá trình chống giặc xâm lược của nhân dân trong huyện.

Do vậy đây chính là tài nguyên du lịch hấp dẫn để thu hút khách du lich đến với huyện.

2.2.1.3. ***Khí hậu.***

Khí hậu Thuỷ Nguyên mang tính nhiệt đới, nóng ẩm, gió mùa do sự chi phối của hoàn lưu gió mùa Đông Nam Á, đặc biệt là không khí cực đới nên khí hậu ở đây chia làm hai mùa rõ rệt. Mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9, mùa đông lạnh từ tháng 11 đến tháng 3.

Khí hậu của Thuỷ Nguyên bị chi phối sâu sắc bởi khí hậu của biển,làm giảm bớt nhiệt độ, độ ẩm. Khí hậu thường xuyên biến động của yếu tố nhiệt độ trong mùa đông và yếu tố mưa trong mùa hạ.

Lượng mưa trung bình hàng năm của huyện là 162mm, năm cao nhất là 1700mm, độ ẩm không khí bình quân là 82-85%.

2.2.1.4.***Tài nguyên nước.***

Mạng lưới sông ngòi:

Thủy Nguyên giống như một ốc đảo bao quanh và cả tròng lòng huyện Thủy Nguyên là mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Chất lượng nước, thành phần hóa học của nước:

Nước sông ngòi nói chung đều chứa chất khoáng chủ yếu là: Ca^{++}, Na^{+}, Mg^{++}

Thủy nguyên là vùng hạ lưu sông ven biển, nước mặn từ biển xâm nhập vào làm cho hàm lượng muối Natriclorua khá lớn trong nước sông.

Độ khoáng hóa ở đây thay đổi theo mùa, mùa lũ thấp hơn mùa cạn.

Nước ngầm:

Ở Thuỷ Nguyên ngoài nguồn nước mặt dồi dào còn có nguồn nước ngầm khá phong phú, là điều kiện tốt góp phần cho việc giải quyết nguồn nước cấp cho đô thị.

Là điều kiện tốt góp phần giúp cho việc giải quyết nguồn nước cấp cho đô thị, thường mực nước chỉ cách mắt đất 0,5 – 2m.

2.2.1.5. ***Đất đai:***

Đất đai phù sa màu nâu xám nhạt có ở Lại Xuân có khả năng trồng lúa và hoa màu. Đất phù sa thường có ở Mỹ Đồng đất này có khả năng trồng lúa. Đất đồi núi và thung lũng thường phân bố ở An Sơn, Phù Ninh, Quảng Thanh, Chính Mỹ, Kênh Giang, Lưu Kiếm, Minh Tân, Ngũ Lão có khả năng trồng lúa và hoa màu như cây chè và dứa.

Đất cát ven sông ven biển nằm ở các xã dọc các dòng sông. Đất chua mặn ở phía nam huyện đất này phân bố ở ven sông, ven biển cần cải tạo.

2.2.1.6.***Tài nguyên động thực vật:***

- Thực vật:

Thuỷ Nguyên có nhiệt đới gió mùa, bị chi phối mạnh khí hậu của biển nên thực vật xanh tốt và sinh trưởng mạnh mẽ quanh năm. Cùng với tính chất đa dạng của địa hình địa chất đã tạo nên tính đa dạng của các kiểu thực bì và phong phú về nguồn gen.

- Động vật:

Cho tới nay trên vùng đất của Thuỷ Nguyên đã không con những động vật hoang dã.Đó là hậu quả của một quá trình khai phá rừng hoang để mở rộng địa bàn cư trú và sản xuất của con người.

Tuy nhiên hiện nay vẫn còn một số động vật tồn tại và phát triển trên địa bàn Thuỷ Nguyên thường gặp ở các núi đá như: rắn, dê, tắc kè và các loài chim…

Hiện nay Thuỷ Nguyên đang triển khai kế hoạch phủ xanh đồi trọc, trồng các loại cây có ích và thả các động vật hoang dã để cân bằng môi trường sinh thái. Trong tương lai có thể quy hoạch nơi đây thành một khu bảo tồn thiên nhiên.

- **Bảng 1: hệ thống số liệu về tài nguyên tự nhiên:**

Stt	Tên xã	Tên tài nguyên	Chiều cao (m)	Diện tích (ha)
1	Kỳ sơn	Núi Ba Phủ Núi chợ Giời Núi Ním Núi Niên Nôi	200 250 150 150	120 100 150 160
2	Ngũ Lão	Núi Khuông Lư Sông Gía		
3	Gia Minh	Hang động	15	200
4	Thuỷ Triều	Núi đất	25	50
5	Hoà Bình	Đồi núi		
6	Đông Sơn	Đồi núi		
7	Thuỷ Đường	Đồi núi	180	45
8	Cao Nhân	Bãi ven sông		
9	An Sơn	Hang Vua Hang Thung Thóc Hang Luồn Hang Vòm Hang Cao		
10	Phù Ninh	Đồi núi Bãi ven sông	10	95 3
11	Quảng Thanh	Núi Treo Núi Trán Núi Năng Núi Nốt	65 60 45 35	10 11 9 2,1
12	Liên Khê	Hang động Đồi núi Bãi ven sông		0,5 70 5
13	Dương Quan	Bãi ven sông		98

Stt	Tên xã	Tên tài nguyên	Chiều cao (m)	Diện tích (ha)
14	Lưu Kiếm	Núi đất Núi đá	100 85	80 42
15	Hoàng Động	Bãi ven sông		30
16	Phả Lễ	Sông Bạch Đằng		95,8
17	Minh Tân	Hang Vua Hang Áng Vải Núi đá Núi đất Bãi ven sông		1 2 140 150 300
18	Thuỷ Sơn	Núi Sơn Đào	300	25
19	Lại Xuân	Động Thung Điều Hang Hòm		8 40
20	Trung Hà	Núi Hương		
21	Chính Mỹ	Đồi Núi		
22	Hoa Động	Bãi ven sông		
23	Tam Hưng	Bãi ven sông		
24	Gia Đức	Núi Bọ Hung Núi Thủ Lợn Núi Bống Núi Bớp Núi Thiên Nga Núi Ba Hòn Núi Hang Lương Hang Lương Hang Trần		
25	Minh Đức	Núi U Bò Núi Rồng Sông Bạch Đằng		

- *Nhận xét về tài nguyên du lịch tự nhiên*:

Tài nguyên du lịch tự nhiên của huyện Thuỷ Nguyên khá phong phú và đa dạng được hình thành bởi đặc điểm tổng hợp của các yếu tố địa chất, địa hình, khí hậu, thuỷ hải văn, thảm thực vật và thế giới động vật.

Với sự phong phú về tài nguyên, Thuỷ Nguyên có khả năng phát triển nhiều loại hình du lịch như: sinh thái, thể thao, nghỉ dưỡng, thăm quan, thắng cảnh và du lịch cuối tuần. Nếu được đầu tư đúng hướng trong tương lai không xa đây sẽ trở thành nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên quan trọng cho sự phát triển của du lịch Thuỷ Nguyên, đặc biệt là phù hợp với loại hình du lịch leo núi,du lịch sinh thái.

Tuy nhiên do đặc điểm về thời tiết, khí hậu và của các yếu tố bất lợi như: bão, gió, mưa…nên hoạt động du lịch Thuỷ Nguyên sẽ bị ảnh hưởng nếu chỉ khai thác các lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên. Vì vậy, đối với du lịch Thuỷ Nguyên điều quan trọng để phát triển hoạt động du lịch là phải khai thác các giá trị về tài nguyên du lịch nhân văn, đồng thời phải tổ chức được các loại hình vui chơi giải trí…vào những thời gian có điều kiện bất lợi.

2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn.

2.2.2.1. Dân cư:

Vùng đất Thuỷ Nguyên hình thành từ rất sớm, dân cư sống tại mảnh đất này có mặt từ rất xa xưa.

Theo điều tra dân số của huyện Thuỷ Nguyên đến năm 2004 có 284.400 nghìn người, mật độ dân số bình quân là 1.171 người/km2. Như vậy Thuỷ Nguyên có mật độ dân số khá cao đứng vào nhất, nhì các huyện ngoại thành Hải Phòng.

2.2.2.2. Các di tích lịch sử văn hoá:

Thuỷ Nguyên là một vùng đất giàu đẹp cả về thiên nhiên và nhân văn, mảnh đất gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử oanh liệt chống giặc ngoại xâm. Nhiều di tích đã tror thành niềm khao khát cho du khách và những nhà nghiên cứu dù một lần trong đời được đến tận nơi để chiêm ngưỡng để thả cho trí tưởng tượng trở về với quá khứ hào hùng của non sông nước Việt mới thấy hết cái vĩ đại của thế

trận Bạch Đằng. Một số di tích không những có giá trị lịch sử cao mà còn là những tác phẩm kiến trúc nghệ thuật độc đáo mang đặc trưng văn hoá của vùng duyên hải như: đền thờ Trần Quốc Bảo, đình Đồng Lý và đặc biệt là đình Kiền Bái một kiến trúc cổ nhất của Thuỷ Nguyên hiện nay.

- *Đền thở Trần Quốc Bảo:*

Ngôi đền nằm ở phía Nam chân núi Hoàng tôn, thuộc thôn Tràng Kênh, thị trấn Minh Đức, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đền thờ Trần Quốc Bảo, vị tướng của vương triều Trần có công trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông của dân tộc ta ở thế kỷ 13.

Trần Quốc Bảo là cháu gọi vua Trần Nhân Tông (1279 - 1293) bằng ông. Trong trận chiến Bạch Đằng năm 1288, Trần Quốc Bảo đã hi sinh, góp phần quan trọng vào thắng lợi vĩ đại của quân và dân nhà Trần. Vì vậy sau khi ông mất, triều đình nhà Trần đã truyền cho nhân dân địa phươngvùng Tràng Kênh, nơi ông đóng quân và hi sinh, lập miếu thờ và truy phong làm Thái Tử. Các triều đại phong kiến tiếp theo đều thừa nhận công lao của Trần Quốc Bảo và suy tôn là Thượng Đẳng Phúc Thần. phong sắc Thành Hoàng Làng Tràng Kênh.

Đền thờ Trần Quốc Bảo được xây dựng vào thời Trần, trải qua nhiều lần trùng tu, lần gần đây nhất là vào năm 1994. Đền gồm có hai toà nhà song song Tiền Đường và Hậu Cung. Ngôi Tiền đường có kiến trúc độc đáo với 2 tầng, 8 mái đao cong, đắp hoạ tiết trang trí lưỡng long, song phụng. Hậu cung là nơi đặt tượng thờ Trần Quốc Bảo.

Hàng năm, hội đền bắt đầu vào mồng 6 tháng giêng âm lịch và kéo dài sau đó khoảng 5 ngày. Đây là một lễ hội có quy mô lớn nhất ở huyện Thuỷ Nguyên được duy trì và tổ chức đều đặn hàng năm, có sức lôi cuốn sự tham gia đông đảo của cả một vùng cư dân rộng lớn Hải Phòng - Quảng Ninh.

- *Đình Đồng Lý:*

Đình Đồng Lý thuộc xã Mỹ Đồng, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Đình quay hướng Đông Bắc, nhìn thẳng ra cánh đồng lúa nước trũng, vốn xưa kia là dấu vết của một dòng sông cổ dẫn nước ra sông Cấm chảy qua

địa phận xã Mỹ Đồng. Đình Đồng Lý có kiến trúc đan xen hài hoà giữa nghệ thuật trang trí thời Lê và nghệ thuật thời Nguyễn. Các bộ phận cấu thành bộ khung ngôi đình như: cột, xà, hoành, rường…đều bằng gỗ lim, đục trạm trang trí, tỉ mỉ với nhiều mảng đề tài rồng bay, hoa lá, cỏ cây sinh động thể hiện ước vọng ngàn đời của người nông dân những mong mưa thuận, gió hoà, dân khang vật thịnh.

Đình Đông Lý thờ danh nhân Sỹ Quyền. Sỹ Quyền là người đất Trung Nguyên(phương Bắc), vì tránh loạn Vương Mãng phải sang ẩn cư tại trang Đồng Lý, đạo Hải Đông thuộc đất Giao Châu (lãnh thổ Bắc Bộ nước ta hiện nay). Sỹ Quyền theo Hai Bà Trưng tập hợp nhân dân nổi dậy đánh đuổi giặc Tô Định ra khỏi bờ cõi.

Truyền thuyết và thần tích lưu giữ tại Đồng Lý đã dành những lời tốt đẹp nhất ca ngợi Sỹ Nguyên cùng đội dân binh trang Đồng Lý do ông dẫn đầu, tham gia khởi nghĩa. Trong trận quyết chiến tả xung, hữu đột ở Hồ Lãng Bạc, Sỹ Nguyên đã anh dũng hy sinh giữu trận tuyến. Tương truyền xác ông trôi về đến bến sông thuộc địa phận trang Đồng Lý thì dừng lại, dân làng được báo mộng iền tổ chức an táng trọng thể theo nghi thức vương hầu. Xứ đồng nơi dân làng đươcj báo mộng liền tổ chức an táng trọng thể theo nghi thức vương hầu. Xứ đồng nơi dân làng tiễn đưa Sỹ Quyền hoá sinh vào cõi vĩnh hằng nay vẫn còn trong di ngôn của các cụ già người dân địa phương.

Đình Đồng Lý, xã Mỹ Đồng, huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng được nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hoá năm 1993.

- *Đình Kiền Bái:*

Đình Kiền Bái nằm ở xã Kiền Bái, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Các vị thần được thờ ở Đình là:

+ Trung Quốc Cảm Ứng thượng đẳng thần.

+ Lôi Công Uy Diệu thượng đẳng thần.

Đình Kiền Bái được xây dựng vào cuối thế kỷ 17. Đình có cấu trúc kiểu chữ đinh gồm 5 gian tiền đường, 2 gian hậu cung. Tiền đường, trừ gian giữa, 4

gian đều bưng gỗ, lát ván sàn. Trên cột cái, vì xà chính ghi năm tạo dựng (1681) và tên những người đóng góp công đức. Đây là công trình kiến trúc điêu khắc tiêu biểu của nghệ thuật kiến trúc thời Lê hiện còn lại ở Hải Phòng. Điểm nổi bật của đề tài trang trí trên công trình kiến trúc nghệ thuật này là bên cạnh hình ảnh rồng, phượng, hoa lá cách điệu, tia lửa, lưỡi mác….còn thấy rất nhiều cảnh sinh hoạt dân gian rất tự nhiên, sinh động.

Đình Kiền Bái thờ hai vị thành hoàng Ngọc và Bích, là hai anh em sinh đôi. Tương truyền lúc mới sinh hai vị đều khôi ngô tuấn tú, nhưng đều mất sớm, rất linh thiêng, đã nhiều lần phù hộ dân làng Kiền có cuộc sống yên ổn, làm ăn thịnh vượng. Khi quân Nguyên sang xâm lược nước ta (1287 - 1288), hai vị âm phù vua Trần đánh giặc. Vua cho lập đền thờ và phong thần hiệu: Trung Quốc Cảm Ứng thượng đẳng thần và Lôi Công Uy Diệu thượng đẳng thần.

Thuỷ Nguyên là vùng đất được hình thành từ lâu đời vói nhiều di chỉ khảo cổ đã được phát hiện như di chi Tràng Kênh(xã Minh Đức),Việt Khê(xã Phù Ninh).Nơi đây còn bảo lưu một kho tàng văn hoá vật thể và phi vật thể đặc sắc .Sự đa dạng về tôn giáo tín ngưỡng với hàng trăm lễ hội văn hoá dân gian đã tạo nên tinh thống nhất trong đa dạng văn hoá của mảnh đất này.

Theo thống kê hiện nay trên địa bàn còn lưu giữ đươc trên 150 di tích văn hoá,lịch sử cách mạng,trong đó có 23 di tích được xếp hạng cấp quốc gia và 36 di tích được xếp hạng cấp thành phố.Tiêu biểu là cụm di tích tưởng niệm trạng nguyên Lê Ích Mộc ở xã Quảng Thanh,đình Kiền ở xã Kiền Bái,đền Trần Quốc Bảo ở thị trấn Minh Đức.

Hiện nay một số các di tích ở Thuỷ Nguyên đã trở thành những điểm tham quan du lịch hấp dẫn như:

- Đền thờ Trần Quốc Bảo (thị trấn Minh Đức).
- Chùa Hàm Long (thị trấn Núi Đèo).
- Chùa Phù Lưu (xã Phù Ninh).
- Chùa Mỹ Cụ (xã Chính Mỹ).
- Chùa Khuông Lư (xã Ngũ Lão).

- Chùa Lâm (xã Lâm Động).
- Đình Kiền (xã Kiền Bái).
- Chùa Hang Luồn (thị trấn Minh Đức).

Ngoài ra còn có hai nhà bảo tồn di chỉ Tràng Kênh và Việt Khê.

Những di tích lịch sử văn hoá gắn liền với sông Bạch Đằng lịch sử.

Nói đến Thuỷ Nguyên trước hết phải nói đến sông Bạch Đằng lịch sử. Nơi đây Ngô Quyền năm 938, Lê Hoàn năm 981, Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn năm 1228 dã đánh tan các đạo thuỷ binh lớn của giặc phương Bắc. Thuỷ Nguyên có nhiều địa danh gắn liền với chiến thắng Bặch Đằng như: Lưu Kỳ, Lưu Kiếm…Các di tích lịch sử gắn liền với chiến thắng Bạch Đằng là một tài nguyên du lịch nhân văn lớn. Việc xây dựng, phục chế lại các sự kiện liạh sử thời Trần là rất cần thiết điều đó sẽ tạo ra một sản phẩm du lịch hết sức đặc sắc và độc đáo, chúng ta có cơ hội giới thiệu với khách du lịch bốn phương về những chiến công hiển hách của ông cha ta.

Những di tích lịch sử văn hoá ở Tràng Kênh:

Khu Tràng Kênh nằm ở phía Đông Bắc huyện Thuỷ Nguyên là một quần thể núi đá vôi với nhiều hang động, áng hồ, nơi đây dược mệnh danh là "Hạ Long cạn" của Thuỷ Nguyên. Ở Tràng Kênh có núi U Bò đứng bên dòng sông Bạch Đằng lịch sử. Tràng Kênh là vùng đất cổ được biết đến qua di chỉ khảo cổ học nổi tiếng, hiện còn bảo lưu trong lòng đất. Đây là một địa danh lịch sử từ lâu đã đi vào tiềm thức của ngươid dân thành phố Hải Phòng như một ký ức không thể nào quên về một chiến công vĩ đại chông giặc ngoại xâm của dân tộc ta cách đây trên 7 thế kỷ. Khu di chỉ Tràng Kênh đã được xếp hạng di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh năm 1962.

Bảng 2: Hệ thống các di tích lịch sử văn hoá ở Thuỷ Nguyên:

Stt	Tên xã	Tên di tích	Ghi chú
1	Hoà Bình	Đền Nghè Hà Phú Chùa Hà Phú Chùa Lương Đường Chùa Hà Luận Chùa Đông Môn	
2	Thuỷ Triều	Đình Tuy Lạc Đình Kinh Triều	
3	Minh Đức	Đền thờ Trần Quốc Bảo Đền thờ Áng Hồ Chùa Đông Trúc	
4	Minh Tân	Chùa Rương Trung Đình Tây	
5	Thiên Hương	Đền Trịnh Xá Đền Trịnh Hưởng Chùa Trịnh Xá Chùa Trịnh Hưởng	
6	Phả Lễ	Chùa Phả Lễ Miếu Phả Lễ	
7	Tân Dương	Chùa Tân Dương Đình Tân Dương	
8	Hoàng Động	Đình Lôi Động Đình Hoàng Pha Chùa Lôi Động Chùa Hoàng Pha	
9	Lưu Kiếm	Chùa Trúc Đông	

Stt	Tên xã	Tên di tích	Ghi chú
10	Dương Quan	Chùa Phật Giáo Miếu thờ Phạm Tử Nghi Đình Tả Quan	
11	Liên Khê	Chùa Mai Động Đền Thụ Khê	
12	Kiền Bái	Đền Mẫu Đình Kiền Chùa Phật Giáo	
13	Hợp Thành	Chùa Câu Tử Nội Chùa Câu Tử Ngoại	
14	Quảng Thanh	Chùa Nốt Chùa Quảng Cư Chùa Ruỗi Đình Bắc Vũ Hồng Đình Quảng Cư	
15	Phù Ninh	Chùa Thiên Vũ Chùa Ngọc Khê Chùa Việt Khê	
16	An Sơn	Đình Trại Sơn Chùa Long Tiên	
17	Cao Nhân	Đền Nhân Lý Chùa Nhân Lý	
18	Lập Lễ	Chùa An Lập	
19	Tam Hưng	Đình Đoan Lễ Chùa Do Nghi Chùa Đoan Lễ Chùa Du Lễ Chùa Đôi	

Stt	Tên xã	Tên di tích	Ghi chú
		Miếu Vũ Nguyên	
20	Mỹ Đồng	Chùa Ngọc Hoa Chùa Đồng Lý Miếu Phương Mỹ	
21	Hoa Động	Chùa Bính Chùa Hoà Mỹ Đình Bính Đình Hoà Mỹ	
22	Trung Hà	Chùa Hà Tây Đình Trung Mỹ	
23	Chính Mỹ	Chùa Mỹ Cụ Chùa Chẽ Chùa Bến Chùa Tây Đình Mỹ Cụ Đình Nghệ	
24	Thuỷ Sơn	Chùa Khánh Long Chùa Xùng Chùa Mơ Thuyền	
25	Lại Xuân	Chùa Phi Liệt Chùa Pháp Cổ Đình Phi Liệt Đình Pháp Cổ	
26	Thuỷ Đường	Chùa Thượng Sơn Đình Thượng Sơn Đình Trung Miếu Thuỷ Tú	
27	Núi Đèo	Chùa Hàm Long	

Nhận xét:

Tài nguyên nhân văn của Thuỷ Nguyên khá phong phú và có giá trị cao đối với du lịch. Thuỷ Nguyên cũng là mảnh đất in dấu nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc và đồng thời cũng là nơi xuất hiện những người cổ đại qua các di tích mộ cổ, không những thế các di tích này còn có giá trị về lịch sử, giá trị kiến trúc nghệ thuật. Nhiều di tích lại nằm gần các khu danh lam thắng cảnh như Hang Vua, đền thờ Trần Quốc Bảo và di tích về bãi cọc trận chiến Bạch Đằng trên khu vực hồ sông Gía, hang Đốc Tít trong thời kỳ chống thực dân Pháp, càng làm tăng thêm giá trị về du lịch.

2.2.2.3. Các lễ hội:

Lễ hôi truyền thống có một vị trí quan trọng trong đời sống, văn hoá tinh thần của người dân. Lễ hội truyền thống của người Việt xuất phát từ phong tục thờ cúng tổ tiên hướng về cội nguồn. Các lễ hội cũng là một tiềm năng du lịch rất quan trọng, cần chú ý đầu tư khôi phục và phát triển. Trong xu hướng hiện nay du lịch lễ hội thu hút rất đông các du khách thập phương trong nước và quốc tế. Ở Thuỷ Nguyên có một số các lễ hội quan trong có thể phục hồi và phát triển và phuc vụ cho du lịch:

- Lễ hội mang tính chất văn hoá dân gian: hội Phục Phả, hội Đền Trần Quốc Bảo là lễ hội Bạch Đằng năm xưa.
- Hội mở mặt được tổ chức vào những ngày đầu xuân, đây là một loại hình độc đáo hiếm nơi nào có.
- Hội chơi đu đầu xuân, được tổ chức vào dịp tết ở xã An Lư.
- Những môn thể thao không thể thiếu trong các lễ hội như: bơi chải, đua thuyền, bắn cung, đấu vật…

- **Bảng 3: Hệ thống các lễ hội dân gian ở Thuỷ Nguyên:**

Stt	Tên xã	Lễ hội dân gian	Ngày tháng diễn ra lễ hội
1	Hoàng Động	Lễ Thượng Nguyên	10-15/1
2	Lưu Kiếm	Hội chùa làng	16-20/1
3	Dương Quan	Hội đình làng	12/1
4	Liên Khê	Lễ hội truyền thống	9/1;15/3;25/8
5	Kiền Bái	Lễ hội Đền Mẫu	Tháng 3, tháng 11
6	Hợp Thành	Lễ hội truyền thống chùa Câu Nội	Tháng 5, tháng 10
7	Quảng Thanh	Trạng Nguyên Lê Ích Mộc Đình Bảo Vũ Hồng	2/2 6/3
8	Phù Ninh	Lễ hội chùa Lễ hội Kỳ Phước	Tháng 1-2 Tháng 2-3
9	An Sơn	Lễ hội chùa Long Tiên Lễ hội đình Trại Sơn	14/1 10/3
10	Cao Nhân	Lễ hội đình chùa Nhân Lý Lễ hội đình chùa Thải Lại	15-16/1 7/1
11	Lập Lễ	Vật truyền thống Hát Đúm	Tết Nguyên Đán
12	Lâm Động	Lễ hội đình Hội chùa Thượng Nguyên	6/1 17/1
13	Mỹ Đồng	Lễ Đình Đồng Lý Miếu Phương Mỹ	10/1 18/1
14	Hoa Động	Đình Hoa Mỹ Đình Bính Chùa	6/3 14/3
15	Trung Hà	Lễ hội đình Trung Mỹ	9/1
16	Thuỷ Sơn	Chùa làng Phù Liễn Chùa làng Rực Liễn	10-12/1 12/3

17	Lại Xuân	Lễ hội đình Pháp Cổ Lễ hội đình Phi Liệt	5/3 10/3
18	Minh Đức	Lễ hội truyền thống đền thờ Trần Quốc Bảo	6/3
19	Minh Tân	Lễ hội làng Răng	15/1
20	Thiên Hương	Hội đền Trịnh Xá Hội đền Trịnh Hưởng	10-12/2 16-18
21	Phả Lễ	Lễ hội hát Đúm Lễ hội chùa	
22	Thuỷ Đường	Lễ hội làng Thượng Sơn	Tháng 12
23	Hoà Bình	Lễ hội truyền thống Đền Nghè Ca trù Đông Môn	10/1 24/3
24	Thuỷ Triều	Lễ hội đình làng	10-12/1
25	Gia Đức	Tiểu Kỳ Phúc Đại Kỳ Phúc	10/1 15/7
26	Gia Minh	Hang Lương	12/1

Nhận xét:

Thuỷ Nguyên là miền đất có nhiều lễ hội dân gian truyền thống đặc sắc, lễ hội lịch sử, trong đó có những lễ hội nổi tiếng không chỉ trong thành phố Hải Phòng mà trong cả nước.

Các lễ hội ở Thuỷ Nguyên rất đặc sắc và độc đáo, tuy nhiên các lễ hội ở đây vẫn chưa có được sự quan tâm của các cấp, các ngành. Nếu được sự quan tâm đầu tư đúng mức vào khôi phục các lễ hội truyền thống để phục vụ cho du lịch thi trong thời gian tới du lịch lễ hội của huyện sẽ rất phát triển và thu hút rất đông du khách.

2.2.2.4. Các loại hình nghệ thuật dân gian.

Hát Đúm một loại hình đân gian có từ lâu đời, hình thức nghệ thuật này thể hiện đức tính nết na, thuỷ chung của người con gái Bạch Đằng.

Hát ca trù là loại hình văn hoá cổ nhất ở Đông Môn- Hoà Bình.

- *Hội hát Đúm:*

Hàng năm cứ vào dịp đầu xuân, lễ hội hát Đúm, một truyền thống văn hoá đặc sắc của người dân Thuỷ Nguyên (Hải Phòng) lại được tổ chức tại 3 xã Phục Lễ, Phả Lễ và Lập Lễ.

Trải qua bao thăng trầm, đến nay hát đúm đã dần tìm lại những nét nguyên sơ và phát triển. Nhân dân Thuỷ Nguyên xem hát đúm như một (báu vật) trong đời sống tinh thần.

Hát Đúm, hình thức nam nữ đối đáp như lối giao duyên. Ở đồng bằng Bắc Bộ chỉ Hải Phòng với ba "trung tâm" hát Đúm là huyện Thuỷ Nguyên, thị xã Đồ Sơn và huyện Cát Hải nhưng tiêu biểu nhất là hội hất Đúm xã Phục Lễ (Thuỷ Nguyên).

Theo các cụ ở xã Phục Lễ thì hát Đúm ra đời cùng thời với thuở "khai sinh lập địa" trên mảnh đất Tổng Phục. Lúc bấy giờ tổng phục bao gồm 4 xã hiện nay là Phục Lễ, Phả Lễ, Lập Lễ và Tam Hưng. Trừ xã Tam Hưng, 3 xã vẫn lưu giữ và không ngừng phát triển lễ hội hát Đúm.

Theo truyền thống lời của hát Đúm chủ yếu thuộc hai thể loại chính là lục bát và song thất lục bát, đa dạng về làn điệu như trống quân, cò lả, quan họ… Mỗi cuộc hát có trình tự thường là gặp gỡ, hát chào, hát mừng, hát hỏi, hát mời trầu, hát cưới, kết thúc là hát tiễn, hát ra về. Hát Đúm gắn liền với lễ hội mở mặt của thiếu nữ ở Tổng Phục. Những cô gái tuổi trăng tròn, đôi má ửng hồng hé dần ra sau tấm khăn che mặt, rạng rỡ nét xuân quê, cất giọng hát tha thiết vấn bên trai, rồi lại đến lượt bên trai vấn, bên gái đáp… Có những cô gái, chàng trai say sưa hát từ mờ sáng cho tới đêm khuya, không ít cặp đã nên duyên vợ chồng vì yêu mến tài hát của nhau.

Những ngày đầu xuân, trước sân đình làng, bao tài danh hát Đúm quanh vùng, khách thập phương và trai thanh gái tú đến, xem hội gặp gỡ, làm quen, cùng nghe nhau hát.

Để phát huy lễ hội hát Đúm, một truyền thống văn hoá đặc sắc của địa phương, các cấp uỷ đảng, chính quyền huyện Thuỷ Nguyên đã có chủ trương, biện pháp khôi phục lại truyền thống và coi nó như một "báu vật".

- *Hát ca trù ở xã Đông Môn:*

Có lẽ khó có loại hình nghệ thuật truyền thống nào chứa đựng tình cảm thiết tha sâu lắng đến tột cùng như ca trù. Loại hình nghệ thuật vừa bác học, vừa dân gian này được hoà quyện bởi giọn ca ngọt ngào của các ca nương cộng với nhịp trống, nhịp phách, tiếng trầm đục của đàn đáy làm mê hoặc lòng người. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, ca trù thời nay vẫn có sức sống riêng và là mạch nguồn bền bỉ song hành cùng với các loại hình nghệ thuật dân gian khác tạo nên bản sắc văn hoá dân tộc.

Ở thành phố Hải Phòng có một làng được coi là cái nôi ca trù miền duyên hải, Hải Phòng. Đó là ca trù làng Đông Môn (thuộc xã Hoà Bình, huyện Thuỷ Nguyên).

Ca trù Đông Môn được thịnh hành nhất vào thế kỷ 19 đến giữ thế kỷ 20. Bà chúa Sang (Phạm Thị Sang) là đào hát được chúa Trịnh phong là thứ phi đã mang nghệ thuật ca trù cề quê hương Đông Môn truyền dạy. Làng có nghệ nhân Tô Tiến Trọng đoạt được bằng cấp cao của nghệ thuật ca trù nên được lập bàn thờ tổ nghề và được bầu làm trùm trưởng giáo phường. Ông là người dạy ca trù cho người thân trong họ, sau đó là dân làng và biến làng Đông Môn thành một ca quán của cả vùng duyên hải. Những năm 1940 - 1950, ca trù trở thành nghề kiếm cơm của nhiều dòng họ trong làng như họ Tô, Phạm, Nguyễn.

Sau gần 20 năm, hiện nay ca trù đã có vị thế của mình. Ca trù Đông môn đã đi biểu diễn nhiều nơi và gặt hái được những thành công nhất định.

2.2.2.5. Các sản vật nổi tiếng của địa phương như:

Làng cau Cao Nhân, bưởi Lâm Động, dừa Kỳ Sơn, Lại Xuân, hay chè xanh Lưu Kiếm nay đã trở thành sản vật nổi tiếng mang lại nguồn lợi kinh tế cho nhân dân trong vùng.

2.2.2.6. Văn hoá ẩm thực:

Rượu ngán, chả cuốn hành trần, với địa hình đồi núi vừa đồng bằng, Thuỷ Nguyên có những giống chim cút, chim ngói độc đáo và hấp dẫn. Ở Thuỷ Nguyên có món sứa là món ăn theo mùa vụ, phổ biến vào tháng 3 (âm lịch) rất hấp dẫn và ngon miệng. Đây là những món ăn mà du khách đến đây có thể thưởng thức và chắc chắn sẽ nhớ mãi hương vị của Thuỷ Nguyên qua những món ăn đặc sản này.

- **Bảng 4: Các làng nghề truyền thống ở Thuỷ Nguyên:**

Stt	Tên xã	Ngành nghề
1	Hoàng Động	Đánh bắt thuỷ sản
2	Phù Ninh	Thêu, rèn
3	An Sơn	Sản xuất nông nghiệp Khai thác vật liệu xây dựng
4	Lập Lễ	Nuôi trồng thủy sản
5	Lâm Động	Dệt vải Nghề rèn Nghề mộc
6	Hoa Động	Nghề rèn
7	Chính Mỹ	Đan mây tre
8	Lại Xuân	Khai thác vôi đá
9	Minh Đức	Khai thác đá vôi
10	Thiên hương	Nghề đúc Làm bún
11	Phả Lễ	Mộc dân dụng Khai thác thuỷ sản
12	Tam Hưng	Trồng trọt Chăn nuôi Đánh bắt thuỷ sản
13	Thuỷ Đường	Trồng trọt Gói bánh chưng
14	Kiền Bái	Làng nghề hương thơm

Nhận xét:

Thuỷ nguyên có rất nhiều các làng nghề truyền thống có sức hút du lịch rất cao.

Đa phần các xã ở Thuỷ Nguyên đều có các làng nghề truyền thống, một số làng nghề đã dần bị mai một, nhưng vài năm trở lại đây để đẩy mạnh phát triển du lịch của huyện thì các cấp, chính quyền đã cho khôi phục lại một số làng nghề truyền thống.

Tài nguyên du lịch nhân văn ở Thuỷ Nguyên rất phong phú và đa dạng. Tuy nhiên việc khai thác các tiềm năng trên phục vụ cho du lịch còn hạn chế, các di tích phục vụ du lịch còn quá ít. Lý do chủ yếu là cơ sở hạ tầng kém, giao thông chưa thuận tiện, mặt khác các di tích đang bị xuống cấp nghiêp trọng. Chính vì vậy cần phải có sự quan tâm, đầu tư của các cấp các ngành trong việc tu sửa các di tích để làm cho du lịch ở Thuỷ Nguyên ngày càng phát triển.

2.3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH HUYỆN THỦY NGUYÊN.

2.3.1. Công tác quản lý nhà nước về du lịch.

Công tác tuyên truyền, phổ biên văn bản pháp luật về du lịch: Chú trọng triển khai tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến du lịch như: Luật Du lịch, Nghị ĐỊNH 92/2007/NĐ-CP ngày 01/06/2007 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch, thông tư 88 và 89/2008/TT- BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ Văn Hoá Thể Thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Nghị định 92/2007/NĐ- CP, Nghị định số 140/2007/NĐ- CP ngày 09/10/2007 của chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch… cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá ở cơ sở, các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn và nhân dân địa phương.

Công tác kiểm tra hướng dẫn việc chấp hành pháp luật: Phối hợp với thanh tra Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch triển khai kiểm tra, rà soát đánh giá việc chấp hành các căn bản pháp luật về du lịch đối với các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn, đặc biệt là việc chấp hành các quy định về điều kiện hoạt động kinh

doanh lưu trú du lịch như: Đăng ký kinh doanh, giấy xác nhậnđủ điều kiện về an ninh và trật tự và an toàn xã hội, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm (đối với cơ sở lưu trú du lịch có cung cấp dịch vụ ăn uống). Qua kiểm tra đã góp phần chấn chỉnh, định hướng giúp các cơ sơ kinh doanh đúng với quy định của pháp luật.

2.3.2. Nguồn nhân lực phuc vụ cho du lịch.

Nguồn nhân lực này bao gồm cả cộng đồng dân cư địa phương và những người trực tiếp tham gia, phục vụ du lịch như nhân viên khách sạn, nhà hàng, nhân viên các công ty lữ hành, các cơ sơ dịch vụ du lịch khác.

Thái độ của dân cư địa phương tại điểm du lịch chịu ảnh hưởng nhiều bởi nhiều yếu tố như đặc điểm dân tộc, tôn giáo, địa bàn cư trú, đời sống kinh tế - xã hội, mức thu nhập và đặc biệt là do mức ảnh hưởng của hoạt động du lịch.

Dân cư ở Thuỷ Nguyên trình độ còn nhiều hạn chế, do có điều kiện chưa phát triển bằng ở khu vực thành phố, nên đội ngũ nhân viên làm việc trong các công ty lữ hành, nhà hàng, khách sạn có trình độ đại học còn ít, chủ yếu là những người được đào tạo qua trung cấp. Đây là hạn chế đối với du lịch ở Thuỷ Nguyên vì vai trò của những người làm trong ngành du lịch là rất quan trọng họ là những người am hiểu về mọi mặt, mọi lĩnh vực của cuộc sống xã hội như tình hình kinh tế, chính trị, khoa học, văn hóa, nghệ thuật, luật pháp…họ chính là những người giúp khách du lịch hiểu biết về nơi đến du lịch, những phong tục tập quán, văn hoá của người dân địa phương, đặc biệ là giúp khách du lịch quốc tế hiểu biết về văn hoá và con người Việt Nam. Chính vì vậy mà huyện Thuỷ Nguyên cần chú trọng hơn đến việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ trong ngành du lịch

Ở Thuỷ Nguyên các công ty Lữ Hành đa phần là các công ty nhỏ, chưa có nhiều các công ty lớn và hoạt động có quy mô, số lượng các công ty con ít

2.3.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch.

- Hệ thống các cơ sở phục vụ lưu trú:

Trong những năm qua cùng với quá trình xây dựng và phát triển trên địa bàn huyện Thuỷ Nguyên đã hình thành một hệ thống các cơ sở lưu trú đáng kể, bước đầu đáp ứng được nhu cầu về nghỉ dưỡng của khách lưu trú.

Trên địa bàn huyện hiện có trên 40 cơ sở đang hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lưu trú tiêu biểu là các khách sạn Hoa Thị, Quỳnh Trang, Hoà Bình, khách sạn Đồng Cau, City View…Tuy nhiên ngoài City View được xếp hạng 2 sao, thì hầu hết các cơ sở lưu trú khác đều có quy mô vừa và nhỏ, chất lượng phục vụ hạn chế, phần lớn chỉ dừng lại ở việc cung cấp dịch vụ lưu trú đơn thuần, thiếu vắng các dịch vụ bổ sung khác như: Spa, thể dục thể hình, thẩm mỹ, vật lý trị liệu…Điều này đã ảnh hưởng nhiều đến hệ số sử dụng buồng phòng, doanh thu của các đơn vị cũng như chất lượng phục vụ khách (đặc biệt là với những đối tượng khách có khả năng thanh toán cao).

- Hệ thống cơ sở phục vụ nhu cầu ăn uống:

Hiện nay, toàn huyện có khoảng gần 20 nhà hàng kinh doanh dịch vụ ăn uống có quy mô lớn, chất lượng đảm bảo với đội ngũ cán bộ nhân viên kinh nghiệm có thể phục vụ cùng lúc từ 100-300 lượt thực khách/nhà hàng, thêm vào đó là hệ thống những nhà hàng vừa và nhỏ cùng tham gia hoạt động nhằm thoả mãn tối đa nhu cầu của khách hàng.

- Hệ thống các cơ sở phục vụ nhu cầu vui choi giải trí:

Tuy xuất hiện với mật độ còn thưa và hầu như mới ở giai đoạn hình thành, các điểm vui chơi giải trí trên địa bàn huyện Thuỷ Nguyên cũng từng bước được đầu tư hiện đại, đáp ứng các nhu cầu đa dạng về vui chơi giải trí lành mạnh của du khách như các câu lạc bộ âm nhạc, quán cà phê internet, quán karaoke…

2.3.4.Kết cấu hạ tầng phục vụ cho du lịch.

- Hệ thống giao thông vận tải:

Mạng lưới giao thông huyện Thuỷ Nguyên được đánh giá là khá thuận lợi với hệ thống cầu, phà được đầu tư hiện đại với nhiều tuyến huyết mạchquan

trọng chạy qua, tạo thuận lợi cho quá trình thông thương với các tỉnh thành trong khu vực như: Khu du lịch Hạ Long - Quảng Ninh và các tỉnh trung du miền núi phía Bắc, các tỉnh duyên hải Bắc Bộ…

Huyện Thuỷ Nguyên hiện có 405 km đường, mật độ bình quân 1,67 km/km2. Trong đó gồm 30 km đường quốc gia, 36 km đường thành phố quản lý, 50 km đường do huyện quản lý và 300 km đường liên thôn, liên xã. Các tuyến đường quốc gia chạy qua huyện gồm có đoạn quốc lộ 10 cũ (cầu Bính - Phà Rừng) dài 16 km và đoạn quốc lộ 10 mới từ cầu Kiền đến cầu Đá Bạc dài 14 km. Các tuyến đường do thành phố quản lý gồm: đường tỉnh lộ 351 và 352. Đường do huyện quản lý gồm 18 tuyến có nền đường rộng trung bình từ 5 - 7 m. Hiện nay, 100% các xã có đường ôtô vào đến trung tâm. Bên cạnh đó là công tác quản lý phương tiện, giải toả hành lang an toàn giao thông được tăng cường, chế độ duy tu, sửa chữa hệ thống đường giao thông được thực hiện thường xuyên đã đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá cũng như phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dânvà khách du lịch. Đây cũng chính là nền tảng quan trọng cho các hoạt động khai thác du lịch trên địa bàn.

- Hệ thống thông tin liên lạc:

Mạng lưới thông tin liên lạc có những bước phát triển nhanh, đảm bảo sự thuận tiện, thông suốt. Toàn huyện đạt mức 20 máy/ 100 dân. Đảm bảo 100% các thôn, xóm vùng sâu, các xã miền núi đã có điện thoại, đáp ứng kịp thời yêu cầu về chỉ đạo và điều hành của các cấp uỷ Đảng, chính quyền cũng như nhu cầu thông tin liên lạc của các cơ quan, doanh nghiệp, các tầng lớp nhân dân và đặc biệt là đối với đối tượng du khách trong thời gian tham quan, lưu trú.

- Hệ thống cung cấp điện nước:

Hiện nay, 100% số hộ dân được sử dụng điện và nguồn nước hợp vệ sinh, hệ thống cung cấp điện, nước được đầu tư hiện đại phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện, cũng như đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

3.3.5.Công tác triển khai các dự án du lịch của huyện.

Khởi công thực hiện dự án khu tổ hợp du lịch Resort Sông Gía do công ty TNHH Amco - Mibaek Vina (Hàn Quốc) làm chủ đầu tư trên địa bàn các xã Lưu Kiếm, Liên Khê, Chính Mỹ với tổng số vốn đầu tư là 582 triệu USD, trong đó giai đoạn 1 là 27,3 triệu USD, giai đoạn 2 là 555 USD.

Tiếp tục triển khai khu dự án khu vui chơi giải trí - thể thao văn hoá - du lịch sinh thái Tân Quang Minh do công ty cổ phần Đầu tư - phát triển du lịch Tân Quang Minh làm chủ đầu tư với tổng diện tích 151,24 ha.

3.3.6.Khách tham quan du lịch.

- Khách nội địa:

Theo kết quả khảo sát cho thấy khách du lịch đến với Thuỷ Nguyên từ trước đến nay đa phần là học sinh, sinh viên với trí tò mò vì vậy, biết ở Thuỷ Nguyên có nhiều hang động đẹp như hang Vua, hang Lương, hang Ma nên đã tìm đến để khám phá vẻ đẹp của các hang đông nơi đây, hay đi sang suối Mơ, Lựng Xanh ở Quảng Ninh vào các kỳ nghỉ hè, ngày lễ, cuối tuần họ tham gia vào các chuyến đi tự tổ chức rất nhiều.Hoặc những người dân địa phương, người dân trong nội thành hay các tỉnh lân cận hay đi lễ đầu xuân qua khu vực Cửa Ông, Yên Tử biết tiếng của khu di tích đền thờ Trần Quốc Bảo và chiến thắng Bạch Đằng lịch sử nên họ đã ghé vào vãn cảnh đền, và thắp hương tưởng nhớ đến các vị anh hùng của dân tộc.

- Khách quốc tế:

Khách du lịch quốc tế tại Thuỷ Nguyên đa phần là những người sống và làm việc tại đây tập trung rất đông ở khu công nghiệp Minh Đức. Ngoài ra thì gần đây còn rất nhiều những người Hàn Quốc sang Thuỷ Nguyên du lịch tham quan, đặc biệt là sau khi khu Resotr Sông Gía hoàn thành thì lượng khách Hàn Quốc đến với Thuỷ Nguyên rất đông.

Khách du lịch quốc tế đến với Thuỷ Nguyên với các nhu cầu rất đa dạng như tham quan, nghỉ dưỡng cuối tuần.

- *Số lượng khách du lịch:*

Bảng thống kê lượng tổng số khách du lịch đến với Thuỷ Nguyên

Năm	2008	2009	2010
Khách (nghìn lượt)	59.254	72.181	90.212

Nhận xét:

Qua bảng thống kê trên cho thấy số lượng khách đến với Thuỷ Nguyên ngày một tăng, do huyện đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch, thu hút được sự đầu tư của các doanh nghiệp vào các dự án phát triển du lịch. Tăng cường thông tin về du lịch cho du khách qua nhiều hình thức như: những tấm quảng cáo lớn, biển chỉ dẫn, đặc biệt là nâng cao nhận thức của người dân về việc bảo tồn các tài nguyên, bảo vệ môi trường …làm cơ sở cho việc phát triển du lịch của huyện.

Tuy nhiên thì khách du lịch đến với Thuỷ Nguyên đa phần là có thời gian lưu trú ngắn, nguyên nhân là do cơ sơ vật chất, các dịch vụ vui chơi giải trí chưa thực sự thu hút được du khách đây là một vấn đề mà ngành du lịch của huyện cần quan tâm để kéo dài thời gian lưu trú của khách, từ đó góp phần tăng doanh thu của hoạt động du lịch cho huyện.

Tại các di tích và danh lam thắng cảnh có ban quản lý họ chính là người theo dõi số lượng khách đến.

Ví dụ:

Đền thờ Trần Quốc Toản trung bình hàng năm có khoảng 20.000 người bao gồm cả khách du lịch trong nước và quốc tế.

Đình Kiền Bái vào ngày mở hội thu hút từ 4.000 - 5.000 người, vào dịp nghỉ hè cuối tuần tại danh lam thắng cảnh như hang Vua, hang Lương, hang Ma thu hút dược 10 - 15 nhóm học sinh, sinh viên tới chơi và khám phá vẻ đẹp của hang động, mỗi nhóm có từ 7 - 15 người.

3.3.7.Công tác quy hoạch xây dựng các dự án bảo tồn các di tích lịch sử, văn hoá.

Nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên nhân văn trong sự phát triển của hoạt động du lịch nói chung, trong thời gian qua công tác quy hoạch xây dựng các dự án bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hoá trên địa bàn được quan tâm chú trọng. Công tác xã hội hoá trong bảo tồn và phát huy giá trị di tích đã được tạo bước chuyển biến mới, trong đó chủ yếu tập trung vào các di tích tiêu biểu như: đình Kiền Bái (xã Kiền Bái), di tích tưởng niệm Trạng nguyên Lê Ích Mộc và khu di tích Trần Quốc Bảo (thị trấn Minh Đức)…

Quy hoạch tổng thể cụm di tích tưởng niệm chiến thắng Bạch Đằng - đền thờ Trần Quốc Bảo (thị trấn Minh Đức) với các hạng mục: Bia đài, tượng lịch sử, nhà truyền thống di tích lịch sử, khu vực dịch vụ, bãi đỗ xe, khu vực cảnh quan thiên nhiên liạh sử bên sông Bạch Đằng cùng với khu vực dịch vụ. Hiện nay, đã hoàn thành được nhiều hạng mục công trình như: hệ thống tường bao đền Trần Quốc Bảo (tổng kinh phí 430 triệu đồng), khu lăng mộ Trần Quốc Bảo và các công trình bổ trợ (tổng kinh phí 1,2 tỷ đồng).

Hoàn thành các hạng mục tu bổ và nâng cấp đình Kiền Bái, bao gồm toàn bộ khuôn viên khu Đình (rộng 1100 m2), diện tích khu đình chính (500m2) với tổng kinh phí thực hiện trên 6,3 tỷ đồng.

3.3.8.Công tác xây dựng, phát triển các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch.

Phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, các địa phương khác trong thành phố triển khai khảo sát nghiên cứu, xây dựng tour du lịch phía Bắc Hải Phòng (Nội thành - Thuỷ Nguyên). Theo đó, đã đưa vào khai thác các điểm tham quan hấp dẫn của huyện Thuỷ Nguyên như: Khu di tích Tràng Kênh - Bạch Đằng, du thuyền hồ Sông Gía, đình Kiền Bái, làng cau Cao Nhân, làng Bưởi Lâm Động…

2.4.NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CỦA HUYỆN.

Thuỷ Nguyên có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, có nguồn tài nguyên du lịch phong phú và đa dạng, các di tích lịch sử đã có từ lâu đời, tài nguyên thiên

nhiên hấp dẫn, các lễ hội văn hoá dân gian nổi tiếng hấp dẫn với du khách. Ở nơi đây còn có các trục đường thuận lợi cho việc đi lại phát triển du lịch.

Tuy nhiên mặc dù có sự đa dạng về mặt tài nguyên du lịch nhưng trong những năm qua hoạt động du lịch trên địa bàn huyện còn đơn lẻ, chưa xứng với tiềm năng. Hầu hết các nguồn tài nguyên du lịch còn đang tồn tại dưới dạng tiềm năng. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu sự đầu tư, khai thác một cách hợp lý, khoa học và hiệu quả.

Hệ thống các cơ sở kỹ thuật phục vụ du lịch thiếu đồng bộ, hoạt động còn mang tính manh mún, tự phát, thiếu cả về số lượng và chất lượng. Tình trạng phổ biến là sự thiếu vắng các loại hình dịch vụ bổ trợ, cao cấp dẫn đến khả năng chi tiêu của khách bị hạn chế. Việc thực hiện niêm yết giá các dịch vụ du lịch (đặc biệt là tại các cơ sở lưu trú) chưa được thực hiện thường xuyên, hệ số sử dụng buồng phòng thấp…

Hoạt động du lịch mang tính thời vụ cao, chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên du lịch nhân văn, đặc biệt là các di tích, lễ hội nên mùa vụ ngắn, chỉ tập trung chủ yếu trong khoảng tháng giêng và tháng hai âm lịch. Việc tổ chức và khai thác hoạt động lễ hội còn thiếu bất cập, phần lớn chưa khai thác được bản sắc riêng của lễ hội, chưa có dược sự đầu tư về hình thức tổ chức và cơ sở vật chất nên còn thiếu tính hấp dẫn đối với du khách. Nhiều lễ hội văn hoá đặc sắc của huyện như: Hội hát Ca Trù, lễ hội hát Đúm (hội mở mặt) chưa được đầu tư, khai thác và quảng bá với tư cách là một sản phẩm du lịch một cách có hiệu quả.

Công tác bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch tại điểm tham quan còn chưa được quan tâm thường xuyên, phát triển du lịch chưa đồng thời với công tác bảo vệ môi trường và thuần phong mỹ tục của địa phương.

Nhận thức về công tác quảng bá, xúc tiến du lịch còn yếu, hoạt động quảng bá xúc tiến còn hạn chế cả về nội dung và hình thức, dẫn đến tình trạng thiếu thông tin của du khách mỗi khi có nhu cầu đến tham quan du lịch tại Thuỷ Nguyên.

Sự hạn chế về số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ, nhân viên lám công tác du lịch của huyện đặc biệt là đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm trong việc

nghiên cứu xây dựng các tour - tuyến du lịch. Đội ngũ lao động phục vụ tại các cơ sở kinh doanh lưu trú, dịch vụ vui chơi giải trí phần lớn là lao động phổ thông, trình độ, chuyên môn nghiệp vụ thấp chưa đáp ứng nhu cầu của phát triển du lịch giai đoạn hiện nay và trong giai đoạn tiếp theo.

Công tác phối kết hợp với các đơn vị liên quan trong hình thành và xây dựng các tour - tuyến du lịch còn hạn chế. Đặc biệt là công tác phối kết hợp vớicác doanh nghiệp lữ hành trong và ngoài thành phố trong việc quảng bá đưa thông tin về sản phẩm cho khách hàng. Do vậy các sản phẩm du lịch của huyện còn mang tính đơn lẻ và hầu hết mới chỉ ở giai đoạn hình thành, chậm đưa vào khai thác.

2.5.NGUYÊN NHÂN CỦA SỰ TỒN TẠI.

Nguyên nhân thì có rất nhiều, song những nguyên nhân mang tính quyết định ở đây trước hết phải đề cập đến nhận thức chưa đầy đủ của các cấp, các ngành và nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của du lịch.

Huyên Thuỷ Nguyên chưa có giải pháp hỗ trợ thiết thực để du lịch phát triển, vẫn còn có nhận thức coi phát triển du lịch là nhiệm vụ riêng của ngành quản lý du lịch mà chưa xem trọng trách nhiệm của các cấp lãnh đạo huyện và của cộng đồng dân cư địa phương.

Phần lớn cán bộ kinh doanh và người dân ở các điểm du lịch chưa ý thức đúng trách nhiệm của mình với môi trường cũng như văn hoá du lịch.

Công tác quy hoạch chưa ưu tiên phát triển du lịch tại các trọng điểm du lịch.

Huyện Thuỷ Nguyên chưa ưu tiên và cũng chưa có kế hoạch bố trí ngân sách dành cho quảng bá, xú tiến du lịch cũng như chưa có cơ chế huy động các nguồn vốn khác để nâng cao chất lượng cho công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực.

Năng lực đội ngũ cán bộ quản lý Nhà Nước còn hạn chế, chưa năng động, sáng tạo, trình độ chuyên môn của lao động du lịch chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, cần tính xã hội hoá cao nhưng lại chưa có được sự hỗ trợ chung của xã hội.

2.6.VỊ TRÍ CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA HUYỆN.

Du lịch có vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế của Thuỷ Nguyên, với thế mạnh là phát triển du lịch sẽ tạo cho huyện những thuận lợi sau:

- Phát triển du lịch nhằm góp phần bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích lịch sử văn hoá, bảo tồn và phát triển các lễ hội truyền thống của Thuỷ Nguyên.
- Tạo công ăn việc làm cho một bộ phận dân cư tại các khu, các điểm du lịch, góp phần xoá đói giảm nghèo.
- Phát triển du lịch nhằm góp phần phát triển thể chất, nâng cao trí tuệ và đời sống văn hoá tinh thần cho nhân dân, tăng tình đoàn kết giữa các dân tộc, các quốc gia.Mọi thành phần xã hội đều có cơ hội bình đẳng thụ hưởng những giá trị, tinh hoa thông qua hoạt động du lịch.
- Phát triển du lịch "xanh" gắn hoạt động du lịch với giữ gìn và phát triển giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đảm bảo môi trường du lịch là yếu tố hấp dẫn du lịch,đảm bảo chất lượng và giá trị thương hiệu du lịch.
- Du lịch phát triển góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng.

2.7.MỐI QUAN HỆ GIỮA DU LỊCH VỚI CÁC NGÀNH KINH TẾ KHÁC.

Du lịch và các ngành kinh tế khác có mối quan hệ qua lại và tác động mạnh mẽ đến nhau. Du lịch có sức lan toả và tạo ra nguồn thu cho ngành kinh tế khác, vì du lịch là một ngành kinh tế có tính liên ngành cao.

- Nông nghiệp là một ngành có ảnh hưởng quan trọng đến du lịch. Người nông dân cung cấp cho các khách sạn, nhà hàng lương thực thực phẩm để phục vụ khách.

- Ngành du lịch tiêu thu một khối lượng lớn lương thực và thực phẩm cả tươi sống cũng như đã qua chế biến. Ở đây vai trò của các ngành công nghiệp thực phẩm như công nghiệp chế biến dường, thịt, sữa, đồ hộp, công nghiệp chế biến rượu bia, thuốc lá…luôn được coi trọng. Đây là cơ sở cung ứng nhiều hàng hoá nhất cho du lịch. Một số ngành công nghiệp nhẹ đóng vai trò không kém

quan trọng trong cung ứng vật tư cho du lịch công nghiệp dệt, công nghiệp thuỷ tinh, sành sứ và đồ gốm.

- Khía cạnh công nghiệp ở một địa phương là động lực quan trọng đối với du lịch. Một số đông khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch nước ngoài, rất muốn biết về nền kinh tế của một nước hay một quốc gia. Ở những địa phương có nền công nghiệp phát triển sẽ là điều kiện thuận lợi cho du lịch tham quan công nghiệp phat triển.

- Trong thời gian xây dựng ban đầu, ngành xây dựng và vật liệu xây dựng có vai trò rất quan trọng đối với du lịch. Những công trình kiến trúc đẹp, được xây dựng kì công tốn kém vừa là công cụ phục vụ khách vừa là tài nguyên góp phần hấp dẫn khách đến và lưu khách lại lâu hơn.

- Thông tin liên lạc cũng có ảnh hưởng sâu sắc đến du lịch. Các phương tiện truyền tin nhanh chóng sẽ giúp cho việc quảng bá du lịch một cách hữu hiệu. Thông tin hiện đại hỗ trợ ngành du lịch, đưa đến cho hàng triệu khách hàng tiềm năngkhắp mọi nơi những thông tin cần thiết về một sản phẩm du lịch độc đáo, tạo nhu cầu du lịch và dẫn họ đến quyết định mua sản phẩm du lịch.

Khi nói đến nền kinh tế đất nước, không thể không nói đến giao thông vận tải. Từ xa xưa, giao thông vận tải đã trở thành một trong những nhân tố chính cho sự phát triển của du lịch, đặc biệt là du lịch quốc tế. Trong những năm gần đây giao thông vận tải có những chuyển biến quan trọng, điều này ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển của du lịch.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2:

Chương 2 đã nêu ra được những tiềm năng du lịch tự nhiên và nhân văn của huyện Thuỷ Nguyên.

Qua chương 2 có thể thấy rằng các tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch tự nhiên của huyện Thuỷ Nguyên rất phong phú và đa dạng và có giá trị cao đối với du lịch của huyện

Thực trạng phát triển du lịch của huyện trong thời gian qua. Những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân của sự tồn tại, từ đó có thể đưa ra được các giải pháp để đẩy mạnh việc phát triển du lịch của huyện.

Trong thời gian qua du lịch của huyện cũng có những bước phát triển đáng kể, đã có những dự án phát triển du lịch , các khu vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng để phục vụ cho hoạt động du lịch của huyện.

Đặc biệt trong thời gian vừa qua huyện đã khai trương khu tổ hợp resort Sông Gía bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế rất cao sự phát triển du lịch của huyện.

Từ thực trạng phát triển du lịch của huyện ở chương 2 có thể đưa ra những giải pháp nhằm đẩy mạnh phat triển du lịch trong thời gian tới.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở HUYỆN THUỶ NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2011 ĐẾN 2015.

3.1.QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA HUYỆN THỦY NGUYÊN.

Theo phương hướng của thành phố về phát triển du lịch Hải Phòng đến năm 2011 và định hướng đến 2020.

3.1.1. Quan điểm phát triển.

Khai thác tối đa tài nguyên tự nhiên, văn hoá xã hội, phát huy lợi thế của Hải Phòng, đảm bảo môi trường sinh thái, đa dạng các loại hình và sản phẩm du lịch, thu hút đầu tư, góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá- hiện đại hoá. Tăng nhanh tỷ trọng của du lịchtrong tổng GDP của thành phố, tạo thêm việc làm, nâng cao dân trí, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo tồn và phát huy di sản, đặc thù văn hoá của thành phố, bảo vệ môi trường phát triển du lịch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố.

3.1.2. Mục tiêu phát triển.

Từng bước xây dựng Hải Phòng thực sự là một trong những cửa ngõ đón khách du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, quảng bá xúc tiến du lịch. Phấn đấu đến năm 2011 định hướng 2020 du lịch Hải Phòng sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, để Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch của vùng duyên hải Bắc Bộ.

Chỉ tiêu phấn đấu cụ thể:

- Về khách du lịch:

Năm 2015 thu hút 1,3- 1,5 triệu lượt khách quốc tế và phục vụ 4- 4,5 triệu lượt khách.

Năm 2020 thu hút 2,0- 2,2 triệu lượt khách quốc tế và phục vụ 6- 6,5 triệu lượt khách.

- Về doanh thu du lịch:

Năm 2015 doanh thu đạt 2.000 tỷ đồng.

Năm 2020 doanh thu đạt 3.000 tỷ đồng.

- Về tỷ trọng GDP

2015 tỷ trọng GDP du lịch chiếm 4,5% trong tổng GDP của thành phố

2020 tỷ trọng GDP du lịch chiếm 5% trong tổng GDP của thành phố.

- Về cơ sở vật chất kỹ thuật:

Năm 2015 có 22.000 phòng lưu trú.

Năm 2020 có 34.000 phòng lưu trú.

Căn cứ vào mục đích tổ chức chuyến đi của du khách nội địa vào Hải Phòng thời gian qua cũng như sắp tới, dự báo dòng khách nội địa vào Thuỷ Nguyên tăng bình quân 15%/năm, mức chi tiêu khoảng 80.000đồng/người/ngày.

Dự báo khách nội địa và doanh thu qua các năm:

Năm	2015	2020
Khách(nghìn lượt)	400	800
Doanh thu(triệu đồng)	280.000	560.000

Dự báo khách du lịch quốc tế và doanh thu qua các năm:

Năm	2015	2020
Khách(nghìn lượt)	68	136
Doanh thu(triệu đồng)	100.000	204.000

3.1.3. Phương hướng phát triển:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/11/2006 của ban thường vụ Thành uỷ Hải Phòng về phát triển du lịch Hải Phòng giai đoạn 2006-2010, định hướng đến năm 2020.Duy trì tốt các lễ hội truyền thống, các hoạt động văn hoá dân gian, tiếp tục khai thác tour du lịch "Phía Bắc Sông Cấm".

Từng bước hoàn thiện tổ chức, nâng cao vai trò quản lý, điều hành và giám sát Nhà Nước trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt là coi trọng công tác hướng dẫn và chấn chỉnh đối với các cơ sở lưu trú kinh doanh du lịch, nhà hàng ăn uống nhằm hướng dẫn các đơn vị hoạt động đúng pháp luật đảm bảo tốt vấn đề về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ. Tăng cường kênh thông tin quản lý giữa các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn với các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch của huyện và thành phố.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các địa phương và cá nhân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của việc phát triển du lịch trong thời gian tới và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, trước hết là của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc đầu tư. Tổ chức tốt công tác xúc tiến-quảng bá du lịch, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng quảng bá để nâng cao nhận thức của cộng đồng về vai trò hoạt động du lịch đồng thời giới thiệu được những sản phẩm đặc sắc của địa phương. Nâng cao hiệu quả khai thác các thị trường truyền thống và tích cực mở rộng thị trường mới.

Triển khai phổ biến, hướng dẫn một số các văn bản pháp luật trong lĩnh vực du lịch cho các đơn vị hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn như Nghị định số 69/2007/NĐ-CP về quy định thi hành một số điều của Luật Du Lịch và Nghị định số 149/2007/NĐ-CP về sử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch…

Hướng dẫn ban quản lý các di tích, lễ hội triển khai xây dựng nội quy, quy định trật tự lại các điểm di tích, chuẩn bị tốt về cơ sở vật chất cho việc đón tiếp khách tham quan. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý thức bảo vệ và giữ gìn cảnh quan môi trường tại điểm đến, kết hợp khai thác du lịch với bảo vệ môi trường, bảo tồn các giá trị văn hoá tốt đẹp và tuần phong mỹ tục tại địa phương.

3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

3.2.1.Thực hiện đầu tư cho bảo tồn và phát huy tài nguyên du lịch địa phương.

Quán triệt quan điểm "phát triển du lịch bền vững", phải đi đôi với việc bảo tồn, tôn tạo, tài nguyên du lịch nhân văn một cách hợp lý, đặc biệt là các di sản phi vật thể gắn liền với các lễ hội. Nếu không được gìn giữ, các yếu tố truyền

thống trong lễ hội sẽ dần bị mai một, và đến một ngày nào đó nó sẽ không còn tồn tại nữa. Như vậy các lễ hội cổ truyền sẽ bị mất đi giá trị. Chính vì vậy việc bảo tồn và phát huy các lễ hội, các di tích lịch sử văn hoá mang ý nghĩa rất quan trọng.

Tiếp tục bảo tồn và trùng tu các di tích lịch sử hiện có và tôn tạo các di tích lịch sử đã xuống cấp như chùa Lâm Động (xã Lâm Động), chùa Mỹ Cụ(xã Chính Mỹ), chùa Thiềm Khê (xã Liên Khê), đền Nhân Lý (xã Cao Nhân)…

Chú trọng công tác quy hoạch phát triển các làng nghề truyền thống như: nghề đúc Mỹ Đồng, nghề mây tre đan ở Chính Mỹ, nghề làm bún ở Thiên Hương…

Duy trì tốt các lễ hội xuân với những trò chơi dân gian như đu tiên, đấu vật, đua thuyền,bịt mắt bắt dê, cờ tướng…, các lễ hội truyền thống như hội Tràng Kênh, hội Dãng, hội hát Đúm (mở mặt), hội ca trù truyền thống và các diễn xướng dân gian độc đáo. Tổ chức lễ hội truyền thống, một mặt khai thác các giá trị văn hoá, một mặt phải bảo tồn gìn giữ để lễ hội luôn giữ được các yếu tố cổ xưa trong nó.

Trong thời gian diễn ra lễ hội, công tác bảo tồn phải được quan tâm hơn nữa, vì lúc này lượng khách rất đông, các giá trị văn hoá, lịch sử dễ bị xâm phạm nhất , cần có các biển, băng zôn, khẩu ngữ mang tính giáo dục cho du khách bảo vệ môi trường, bảo vệ các giá trị văn hoá vật thể.

3.2.2.Tăng cường công tác quản lý về du lịch.

Từng bước hoàn thiện tổ chức, nâng cao vai trò quản lý, điều hành và giám sát Nhà Nước trong lĩnh vực du lịch, đặc biệt là coi trọng công tác hướng dẫn và chấn chỉnh hoạt động đối với các cơ sở kinh doanh lưu trú, vui chơi giải trí, định hướng giúp các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đúng với pháp luật, tăng cường kênh thông tin quản lý giữa các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn với các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch của huyện và thành phố.

Tiếp tục tiến hành rà soát, thống kê lại hệ thống các di tích lịch sử văn hoá, các lễ hội truyền thống trên địa bàn làm cơ sở cho công tác quản lý nhằm phù hợp với quy mô, đặc điểm riêng của từng lễ hội và từng điểm di tích.

Để hoạt động du lịch thực sự phát triển và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đòi hỏi các cấp, các ngành có sự quản lý chặt chẽ, chính xác, khoa học.

Nếu công tác tổ chức quản lý không tốt, các cơ quan có chức năng không có chính sách đầu tư hợp lý, hiệu quả thì hoạt động du lịch cũng không thể phát triển được. Vì vậy chính sách phát triển du lịch là một trong những điều kiện chung ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch.

Việc phát triển du lịch phải song hành với hoàn thiện cơ chế, chính sách để có những định hướng trong việc khai thác, quản lý và các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy cho du lịch phát triển.

Xây dựng và hình thành được những điểm du lịch, kết hợp với kinh doanh thương mại dịch vụ đáp ứng yêu cầu điều kiện thực tế của địa phương.

Xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý trong ngành du lịch hội đủ những yếu tố: kinh nghiệm, nhiệt tình, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, có hiểu biết về du lịch và kinh doanh du lịch. Như vậy việc kinh doanh du lịch cũng như khai thác tài nguyên du lịch ở Thuỷ Nguyên mới đem lại hiệu quả cao.

Xây dựng cơ chế, chính sách hôc trợ, khuyến khích các nhà đầu tư phát triển du lịch.

Quản lý và tổ chức hoạt động du lịch nói chung, có chất lượng, hiệu quả sẽ đem lai doanh thu cho ngành du lịch.

3.2.3.Đào tạo nguồn nhân lực về du lịch của huyện.

Du lịch là ngành đòi hỏi người làm trong ngành phải có sự hiểu biết, giao tiếp rộng, khả năng thích ứng với môi trường cao, những người làm trong ngành du lịch ở Thuỷ Nguyên, phải có sự hiểu biết về các lĩnh vực của cùng, của địa phương nơi mình giới thiệu cho khách. Vì vậy công tác đào tạo đối với đội ngũ hoạt động trong ngành là một chính sách quan trọng.

Cùng với việc thực hiện tốt công tác quy hoạch, đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch cần quan tâm bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch, chú trọng phổ cập kiến thức, nâng cao trình độ văn hoá, nghiệp vụ kinh doanh cho cư dân ở các khu du lịch.

Tăng cường các biện pháp đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác du lịch của huyện:

Nâng cao năng lực và kiến thức quản lý Nhà nước trong lĩnh vực du lịch cho đội ngũ cán bộ làm công tác du lịch ở cấp huyện, xã và thị trấn.

Tăng cường chuyên môn hoá cho các cán bộ làm công tác bảo tồn, quản lý khai thác di tích, danh lam thắng cảnh.

Phối hợp cùng Sở Văn hoá, Thể thao, và Du lịch thành phố và các trường nghiệp vụ du lịch mở các lớp bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cho đội ngũ lao động trong ngành du lịch. Từng bước chuẩn hoá và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên phục vụ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, chú trọng mở các lớp đào tạo hướng dẫn viên và thuyết minh viên điểm (là người địa phương) nhằm củng cố kiến thức về văn hoá, lịch sử, thuần phong mỹ tục của địa phương cho đội ngũ cán bộ làm văn hoá và du lịch tại địa phương có thể đáp ứng kịp thời những nhu cầu về thông tin tại điểm du lịch cho du khách.

Thường xuyên nâng cao nhận thức về Luật du lịch và các văn bản liên quan, các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước cho chủ các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, dịch vụ du lịch.

Nhằm đào tạo, nâng cao tay nghề cho người làm du lịch, cần có các chương trình đào tạo: đào tạo mới, đào tạo lại nguồn nhân lực…

Đối với hướng dẫn viên: đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên điểm là người địa phương, vì họ là người thông thuộc địa hình, dân cư nơi họ sinh sống, khách sẽ có hứng thú nghe khi hướng dẫn viên giới thiệu, thuyết minh về chính quê hương họ.

Những nhân viên làm việc trong hệ thống nhà hàng, khách sạn cũng cần được đào tạo để có thái độ, khả năng phục vụ cho khách chuyên nghiệp, lịc sự đúng tác phong, yêu cầu của ngành nghề. Nên mở các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn, mở các lớp tập huấn thường xuyên nâng cao tay nghề cho nhân viên.

Xây dựng đội ngũ các nhà quản lý, doanh nghiệp năng động sáng tạo, đủ năng lực điều hành các hoạt động kinh doanh du lịch có hiệu quả.

Có chính sách thu hút nhân tài để hoạt động du lịch ngày càng phát triển vững mạnh hơn nữa, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước.

3.2.4.Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch của huyện.

Thuỷ nguyên là huyện có tiềm năng và thế mạnh để phát triển du lịch, nhưng để thu hút được đông đảo số lượng khách du lịch đến với huyện thì phải đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền quảng bá, tiếp thị cho du lịch lễ hội. Chiến lược này cần phải được tiến hành một cách đồng nhất, khoa học và chuyên nghiệp thì mới đem lại hiệu quả cao.

Công việc đầu tiên là xác định nguồn khách để xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, mở rộng thị trường du lịch đến các địa phương trong cả nước. Xác định được thị trường khách sẽ có chương trình quảng cáo phù hợp và hoàn thiện.

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, các đoàn thể, tổ chức xã hội, các công ty lữ hành trong và ngoài thành phố trong việc thông tin quảng bá về các di tích, danh thắng, lễ hội của địa phương.

Tranh thủ các kênh thông tin, đa dạng hoá phương thức quảng bá (phát hành tờ rơi, tập gấp, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng giới thiệu về danh lam thắng cảnh, sản phẩm truyền thống và con người Thuỷ Nguyên) nhằm tạo được sức lan toả cao.

Tăng cường kênh thông tin giữa các đơn vị kinh doanh lữ hành trong và ngoài thành phố với các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, quảng bá thông tin về hình ảnh Thuỷ Nguyên, góp phần quảng bá rộng khắp những nét đẹp về văn hoá, lịch sử, thiên nhiên và con người Thuỷ Nguyên ra cả nước và quốc tế. Qua đó góp phần thu hút các dự án đầu tư, khách du lịch đến với Thuỷ Nguyên.

Phối hợp với VTV2 - Đài truyền hình Việt Nam, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Hải Phòng thực hiện chương trình giới thiệu về tiềm năng du lịch huyện Thuỷ Nguyên.

Quảng bá du lịch qua Internet là hình thức hiện đại và phổ biến hiện nay, giúp cho khách tìm hiểu về các điểm du lịch, các lễ hội, các di tích lịch sử, và mọi thông tin liên quan được dễ dàng và nhanh chóng, tiết kiệm được thời gian và chi phí. Đây là hình thức quảng cáo được ưa chuộng trong thời đại ngày nay.

Tiếp tục nâng cấp Webside của huyện về cả nội dung và hình thức thể hiện. Chú trọng xây dựng và đưa các tin bài giới thiệu về di tích lịch sử, truyền thống và nét đẹp văn hoá của huyện Thuỷ Nguyên.

Tham gia vào các hội chợ du lịch, đây chính là cơ hội quảng bá sản phẩm du lịch của huyện với khách hàng thông qua việc phát hành những bưu phẩm, bản đồ, tập bưu ảnh…cơ hội để học hỏi kinh nghiệm xây dựng của các công ty du lịch đến từ các tỉnh, địa phương, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

3.2.5. Xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, các khu, điểm du lịch.

Trong hoạt động du lịch, yếu tố cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất cũng đóng vai trò quan trọng, nó đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, đi lại, lưu trú của du khách.

Tranh thủ mọi nguồn lực để phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoat động du lịch. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá cho phát triển du lịch, thực hiện các chính sách nhằm kích thích sự đầu tư của xã hội vào các hoạt động bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể theo các hình thức: đầu tư, liên doanh, tài trợ, hỗ trợ, xây dựng chính sách đầu tư khai thác hợp lý trên cơ sở xác định rõ loại hình sản phẩm du lịch phù hợp với tài nguyên và điều kiện cụ thể của huyện.

Cơ sở vật chất kỹ thuật nếu được đầu tư tốt, hợp lý, chính xácẽ là một động lực thúc đẩy sự phát triển của du lịch, giúp khách tiếp cận được với sản phẩm du lịch dễ dàng và thuận tiện

Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông có chất lượng cao hơn, và ngày càng hoàn thiện đáp ứng nhu cầu đi lại của khách. Nâng cấp hệ thống điện, nước, dịch vụ thương mại, bưu chính viễn thông…để khách tham quan có đủ điều kiện sinh hoạt.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các dự án du lịch trọng điểm của huyện như:dự án khu du lịch sinh thái Tân Quang Minh, khu tổ hợp resort sông Gía, xây dựng các dự án tổng thể, bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và khai thác các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, đề án bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể (hát đúm, hát ca trù…).

Tranh thủ nọi nguồn lực để phát triển hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch đặc biệt cho khu vực các hang động thuộc các xã: Gia Minh, Gia Đức, Minh Tân như Hang Vua, Hang Luồn, Hang Tuần Tra, Hang Lương…đây được xem là "Hạ Long cạn" của Thuỷ Nguyên với cảnh quan thiên nhiên đẹp thuận lợi cho phát triển du lịch. Đẩy mạnh xã hội hoá đầu tư phát triển du lịch, thực hiện các chính sách nhằm kích thích sự đầu tư của xã hội(các tổ chức xã hội cộng đồng dân cư) vào các hoạt động bảo lưu các giá trị văn hoá vật thể theo các hình thức:đầu tư, liên doanh, tài trợ, hỗ trợ, xây dựng chính sách đầu tư khai thác hợp lý trên cơ sở xác định rõ loại hình sản phẩm du lịch phù hợp với tài nguyên và điều kiện cụ thể của huyện.

3.2.6. Xây dựng các sản phẩm du lịch của huyện.

Chú trọng công tác đầu tư nghiên cứu xây dựng các Tour, chương trình du lịch, xây dựng các tour - tuyến du lịch một cách hợp lý. Phấn đấu xây dựng, hoàn thiện và đưa vào khai thác một tour du lịch của huyện trong năm 2011. Đa dạng hoá và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch trên cơ sở xác định rõ loại hình và sản phẩm du lịch tối ưu dựa trên tài nguyên du lịch của huyện để có chính sách đầu tư khai thác hợp lý, ưu tiên cho phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, lễ hội.

Phối hợp với sở văn hoá thể thao và duc lịch Hải Phòng và các địa phương, các công ty lữ hành nâng cao chất lượng tuyến du lịch Bắc Hải Phòng, ưu tiên đầu tư xây dựng một tuyến du lịch mới trên cơ sở khai thác tối đa nguồn tiềm năng du lịch huyện kết hợp với khai thác các điểm đến hấp dẫn khác của Hải Phòng và các tỉnh lâ Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các dự án du lịch trọng điểm của huyện như: dự án Tân Quang Minh, khu tổ hợp resort sông Gía, xây dựng các dự án tổng thể, bảo tồn trùng tu, tôn tạo, và khai thác các di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh, đề án bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá phi vật thể (hát đúm, hát ca trù…). Mở rộng quy hoạch, khôi phục và đầu tư khai thác một số làng nghề có tiềm năng phục vụ hoạt động du lịch như: Làng Bưởi Lâm Động (xã Lâm Động), làng nghề làm bún Trịnh Xá (xã Thiên Hương), làng

nghề đan thuyền nan, thuyền thúng Tuy Lạc (xã Thuỷ Triều), nghề dệt lụa (xã Dương Quan), nghề đan lát xã Chính Mỹ…Bảo tồn và phát huy một số phiên chợ xưa phục vụ cho khai thác du lịch như: chợ Sưa(An Lư), chợ si(xã Cao Nhân), chợ Tổng(xã Lưu Kiếm)…

Phối hợp với các ngành liên quan xây dựng lại lễ hội chiến thắng lịch sử trên sông Bặch Đằng.Tổ chức tốt các lễ hội truyền thống như hội Tràng Kênh, hội Dãng, hội hát đúm, hội ca trù truyền thống…với nội dung và nghi thức phù hợp với tính chất của di tích, duy trì các trò chơi dân gian như đu tiên, vật, đua thuyền, bịt mắt bắt dê, cờ tướng…có thể gắn với hoạt động thể thao của địa phương. Tăng cường khả năng tham gia của khách du lịch vào hoạt động lễ hội nhằm tạo sức hút với du khách.

3.2.7. Thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển du lịch.

Tập trung ngân sách để đầu tư xây dựng các khu các điểm du lịch trọng điểm. tập trung nguồn vốn đầu tư để nâng cấp và sửa chữa các di tích lịch sử.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các khu vui chơi giải trí, các nhà hàng, khách sạn dể phục vụ cho hoạt động du lịch.

Ưu tiên khuyến khích liên doanh trong và ngoài nước, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài vào hoạt động du lịch của Thuỷ Nguyên.

Phối hợp với các quận, huyện khác trong thành phố để xây dựng các tuyến du lịch mới hấp dẫn du khách

3.2.8. Bảo vệ môi trường.

Trong các giải phát nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch ở Thuỷ Nguyên thì việc quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường là rất quan trọng. Du lịch không chỉ có khai thác mà còn phải coi trọng bảo vệ môi trường thiên nhiên và cảnh quan, góp phần phục hồi môi trường sinh thái. Đây là mối quan hệ có tác động tương hỗ, mang tính phát triển bền vững, lâu dài, vì con người và phục vụ con người.

Triển khai chính sách thu phí môi trường đối với các khu, điểm du lịch và các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn huyện Thuỷ Nguyên. Qua đó nâng cao được ý thức của các doanh nghiệp và nhân dân trong bảo vệ môi trường thiên

nhiên, tránh việc tận thu và triển khai, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sinh thái dưới danh nghĩa phát triển du lịch.

Phải giữ gìn tốt vệ sinh môi trường trong các khu, điểm, các trạm dừng chân của du khách.

Kết hợp việc bảo vệ môi trường với các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của huyện. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường thông qua quy chế phối hợp, tập huấn, tổ chức hệ thống bảo vệ môi trường, cung cấp trang thiết bị. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường, trật tự trị an, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra môi trường. Mở các lớp tập huấn phổ biến luật du lịch, luật môi trường và các nghị định hướng dẫn khác cho cán bộ, công nhân viên làm việc trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch. Chú trọng đầu tư xây dựng hệ thống cấp thoát nước, xử lý rác thải tại các làng nghề truyền thống, điểm du lịch trên địa bàn.

Nâng cao ý thức bảo vệ cảnh quan môi trường đến đông đảo các cơ quan đơn vị trên địa bàn, các tầng lớp nhân dân. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp và cả cộng đồng tham gia bảo vệ môi trường, kết hợp khai thác du lịch với bảo vệ môi trường, bảo tồn các giá trị văn hoá và thuần phong mỹ tục tại địa phương.

3.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP.

- Công tác tổ chức, quản lý chặt chẽ, khoa học, chính xác, khuyến khích đầu tư du lịch của các cơ quan, công ty, doanh nghiệp vào huyện Thuỷ Nguyên. Là huyện có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch, nếu được sự đầu tư của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp thì trong tương lai không xa Thuỷ Nguyên sẽ thực sự trở thành một trung tâm du lịch của Thành phố Hải Phòng.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng,cơ sơ vật chất kỹ thuật phục vụ cho du lịch. Đây là hoạt động cấp thiết, vì nếu muốn hoạt động du lịch phát triển thì hệ thống đường xá phải đi lại thuận tiện, để khách có thể dễ dàng đến với các khu, các điểm du lịch. Hệ thống các nhà hàng, khách sạn cũng cần phải nâng

cấp, để đáp ứng được các nhu cầu của khách, để khách cảm thấy được sự thoải mái khi đến du lịch tại địa phương.

- Nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên, nhân viên phục vụ trong ngành du lịch. Mở các lớp huấn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho họ. Cán bộ quản lý giỏi, nhân viên nhiệt tình, chuyên nghiệp, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, sẽ tạo được ấn tượng tốt cho du khách về sự chuyên nghiệp trong công tác quản lý, tổ chức và phục vụ. Đem lại sự hài lòng cho du khách.

- Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống của địa phương, đa dạng hoá các sản phẩm du lịch. Việc khôi phục các làng nghề truyền thống sẽ tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, đem lại nguồn thu nhập cho họ, giúp xoá đói, giảm nghèo, và sẽ có ý nghĩa rất lớn cho hoạt động du lịch. Các du khách muốn được tham quan các làng nghề truyền thống, vì vậy họ rất muốn được đến và tận mắt chứng kiến cảnh làm nghề, họ cũng muốn tự tay mình làm ra các sản phẩm truyền thống. Chính vì vậy việc khôi phục các làng nghề có ý nghĩa rất lớn cho hoạt động du lịch.

- Tăng cường việc giáo dục ý thức cho người dân địa phương trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, giữ gìn các di tích lịch sử, bảo tồn các lễ hội văn hoá dân gian. Giáo dục ý thứcvề bảo vệ môi trường tự nhiên và môi trường nhân văn, tạo ra sự thân thiện với du khách.

Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống của địa phương, khôi phục các lễ hội, các trò chơi dân gian truyền thống để phục vụ cho hoạt động du lịch, giúp cho hoạt động du lịch của huyện ngày càng phát triển.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Chương 3 đã đề ra được các giải pháp để đẩy mạnh phát triển du lịch huyên Thuỷ Nguyên.

Đề ra mục tiêu, quan điểm và phương hướng phát triển du lịch của huyện Thuỷ Nguyên trong giai đoạn tới theo xu hướng phát triển du lịch của thành phố Hải Phòng.

Đề ra các giải pháp đầu tư bảo tồn các tài nguyên của huyện, đẩy mạnh công tác quản lý trên địa bàn huyện Thuỷ nguyên để có những chính sách đẩy mạnh du lịch của huyện ngày càng phát triển.

Các giải pháp đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ cho hoạt động du lịch của Thuỷ Nguyên ngày một phát triển và đổi mới.

Đưa ra giải pháp để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá trên địa bàn huyện góp phần quảng bá thêm hình ảnh của huyện đến với khách du lịch trong nước cũng như quốc tế.

Đưa ra các giải pháp xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật của huyện để phục vụ cho khách du lịch ngày một tốt hơn.

Thu hút các nguồn lực để đầu tư phát triển du lịch của huyện. Đưa ra các giải pháp để bảo vệ môi trường ngày một tốt hơn.

Chương 3 cũng đã đưa ra một số các kiến nghị để phục vụ công tác du lịch của địa bàn huyện ngày một tốt hơn.

KẾT LUẬN

Đề tài tìm hiểu về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch của huyện Thuỷ Nguyên, trên cơ sở đó đưa ra được các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch của huyện.

Thuỷ Nguyên là một huyện lớn nằm bên dòng sông Bạch Đằng lịch sử, huyện có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch.

Tài nguyên du lịch tự nhiên của huyện khá phong phú và đa dạng. Với sự phong phú về tài nguyên, Thuỷ Nguyên có khả năng phát triển nhiều loại hình du lịch như: sinh thái, thể thao, nghỉ dưỡng, tham quan thắng cảnh và du lịch cuối tuần. Nếu được đầu tư đúng hướng trong tương lai không xa đây sẽ trở thành nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên quan trọng cho sự phát triển của du lịch tự nhiên.

Tài nguyên du lịch nhân văn của Thuỷ Nguyên cũng rất phong phú và có giá trị cao đối với du lịch. Thuỷ Nguyên là mảnh đấtin dấu nhiều sự kiện lịch sử trong đại, nhiều lễ hội văn hoá dân gian truyền thống còn được lưu giữ tại nơi đây, đây chính là điều kiện tốt để huyện phát triển du lịch văn hoá.

Trong thời gian qua du lịch của huyện cũng có những bước phát triển đáng kể, đã có những dự án để phát triển du lịch, các khu vui choi giải trí, nghỉ dưỡng để phục vụ cho hoạt động du lich cũng dần được hoàn thiện.

Tài nguyên của huyện rất phong phú tuy nhiên việc khai thác các tiềm năng đó phục vụ cho hoạt động du lịch còn hạn chế, các di tích phục vụ cho du lịch còn quá ít. Các cơ sở hạ tầng còn yếu kém, giao thông đi lại chưa thuận tiện, mặt khác các di tích đang bị xuống cấp nghiêm trọng.

Chính vì vậy mà cần có sự quan tâm, đầu tư của các cấp, các ngành và nhận thức của người dân trong việc tu sử các di tích, khai thác có hiệu quả các tiềm năng của huyện để làm cho du lịch ở Thuỷ Nguyên ngày càng phát triển.

Mặc dù đã cố gắng trong quá trình hoàn thành để khoá luận mang tính thực tiễn cao, song do thời gian có hạn, trình độ chuyên môn và kiến thức còn hạn chế nên luận văn chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Vì vậy em rất mong sự giúp đỡ và chỉ bảo của các thầy, cô để bài khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Đức Thanh, "*Nhập môn khoa học du lịch"*, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội – 2000.
2. GS.TS.Trần Văn Đính,TS.Trần Thị Minh Hoà *" Kimh tế du lịch"*, NXB Lao Động – Xã Hội – 2006.
3. Quốc hội Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, " *luật di sản văn hóa*" , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Lê Giang Đông (2004) *"Xây dựng môi trường văn hóa du lịch"*, tạp chí du lịch Việt Nam.
5. Đinh Hài (2004), "Phát huy tiềm năng du lịch" , *tạp chí du lịch Việt Nam*.
6. Ủy ban nhân dân huyện Thuỷ Nguyên " Đề án phát triển du lịch Thuỷ Nguyên".
7. V õ Thị Thắng (3/2005), *Phát triển du lịch Việt Nam trong tình hình mới,* Tạp chí Cộng sản, số 15.
8. Đồng Ngọc Minh – Vương Lôi Đình *" Kinh tế du lịch và du lịch học" ,* Nxb Trẻ, Hà Nội.
9. Phòng Văn Hoá Thông Tin huyện Thuỷ Nguyên.
10. Địa chỉ khai thác trên Internet.

    1.http: // . www.vi. Wikipedia. Org.

    2.http: // . www.baodulich.net.vn.

    3.http: // . vietnamtourrism-info.com.